

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦ DẦU MỘT

Biểu mẫu 18C
THÔNG BÁO

**Công khai thông tin chất lượng đào tạo thực tế của Trường Đại học Thủ Dầu Một
năm học 2021 -2022**

C. Công khai các môn học của từng khóa học, chuyên ngành

1.1. Chương trình Giáo dục học, khóa học 2019-2023

| STT | Tên môn học | Mục đích môn học | Số tín chỉ | Lịch trình giảng dạy | Phương pháp đánh giá sinh viên |
|------------|---|--|-------------------|-----------------------------|--|
| 1 | Quản lí giáo dục đại cương | - Cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về quản trị một tổ chức (doanh nghiệp). Qua học phần này người học sẽ nắm được lý thuyết chung về quản trị một tổ chức (doanh nghiệp), bao gồm : khái niệm và sự cần thiết của quản trị, các chức năng cơ bản của quản trị, các kỹ năng yêu cầu đối với nhà quản trị, ảnh hưởng của môi trường đến hoạt động của doanh nghiệp, ra quyết định quản trị, lãnh đạo và động viên nhân viên. Ngoài ra học phần còn đề cập đến các tư tưởng quản trị và một số mô hình quản trị hiện đại | 3 | Học kỳ 1 | - KT giữa kì: Bài KT -Thi KTHP: Tự luận |
| 2 | Quản lí hành chính nhà nước và quản lý ngành giáo dục | - Có những kiến thức cơ bản về quản lý hành chính nhà nước và quản lý ngành giáo dục và đào tạo để khi trở thành nhà giáo có thể hoàn thành nhiệm vụ, chức trách của một công chức ngành giáo dục và đào tạo. | 2 | Học kỳ 1 | - KT giữa kì: Bài KT -Thi KTHP: Tự luận |

| | | | | | |
|---|------------------------|---|---|----------|---|
| | đào tạo | | | | |
| 3 | Giáo dục học đại cương | <p>- Học phần giáo dục học đại cương trang bị cho người học những kiến thức cơ bản như sau: Những vấn đề chung về giáo dục học như các khái niệm, đối tượng, nhiệm vụ, chức năng của giáo dục. Mối quan hệ của giáo dục học với các khoa học khác,... Giáo dục và sự phát triển nhân cách. Mục đích, nguyên lý và hệ thống giáo dục quốc dân Việt Nam hiện nay. Những phẩm chất, năng lực và mối quan hệ của người thầy giáo.</p> | 2 | Học kỳ 1 | <p>- KT giữa kì: Bài KT</p> <p>-Thi KTHP: Tiểu luận</p> |
| 4 | Tâm lý học đại cương | <p>- Học phần Tâm lý học đại cương trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về khoa học tâm lý người. Nội dung chính của học phần bao gồm: Tâm lý học là một khoa học; hoạt động và giao tiếp; sự hình thành và phát triển tâm lý, ý thức; hoạt động nhận thức; tình cảm và ý chí; nhân cách.</p> | 2 | Học kỳ 1 | <p>- KT giữa kì: Bài KT</p> <p>-Thi KTHP: Trắc nghiệm</p> |
| 5 | Nhập môn ngành GDH | <p>- Học phần này cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về Trường, Khoa, Ngành và các cơ hội việc làm sau khi ra trường. Bên cạnh đó, học phần cũng trang bị cho sinh viên những kỹ năng để học đại học tốt như kỹ năng lập kế hoạch bản thân, kỹ năng viết đề cương nghiên cứu, kỹ năng tìm kiếm tài liệu và kỹ năng trình bày.</p> | 2 | Học kỳ 1 | <p>- KT giữa kì: Bài KT</p> <p>-Thi KTHP: Bài thu hoạch</p> |
| 6 | Giáo dục thể chất | <p>- Hiểu biết về lợi ích, tác dụng của tập luyện thể dục thể thao đối với cơ thể. Vận dụng nguyên lý kỹ thuật động tác, các bài tập hỗ trợ phát triển thể lực, nâng cao thành tích và có thể tham gia thi đấu các môn.</p> | 3 | Học kỳ 1 | <p>- KT giữa kì: Bài KT</p> <p>-Thi KTHP: Thực hành</p> |
| 7 | Tư duy biện luận – | <p>- Học phần trang bị cho người học những kiến thức về</p> | 3 | Học kỳ 1 | <p>- KT giữa kì: Bài KT</p> |

| | | | | | |
|-----------|------------------------------|---|-----------|----------|--|
| | sáng tạo | lĩnh vực tư duy biện luận và sáng tạo, đồng thời cũng rèn luyện cho người học sử dụng những kỹ năng phân tích đánh giá các vấn đề trong học tập cũng như trong cuộc sống một cách sáng tạo và có hiệu quả. | | | -Thi KTHP: Tự luận |
| 8 | Nhập môn nghiên cứu khoa học | - Môn học cung cấp các kiến thức lý thuyết và kỹ năng thực hành một công trình nghiên cứu khoa học quản lý giáo dục. | 2 | Học kỳ 1 | - KT giữa kì: Bài KT -Thi KTHP: Bài tập lớn |
| 9 | Pháp luật đại cương | - Những vấn đề lý luận chung về nhà nước và pháp luật: nguồn gốc, khái niệm, bản chất, chức năng, hình thức nhà nước. | 2 | Học kỳ 1 | - KT giữa kì: Bài KT -Thi KTHP: Tự luận |
| 10 | Xã hội học đại cương | - Nội dung môn học bao gồm những khái niệm và kiến thức cơ bản về xã hội học như quá trình hình thành, phát triển, đối tượng, chức năng và nhiệm vụ nghiên cứu của xã hội học; Cơ cấu xã hội học; Một số lĩnh vực nghiên cứu của xã hội học, cá nhân và xã hội - quá trình xã hội hoá và một số trường phái xã hội học; Những thiết chế và tổ chức xã hội cơ bản. | 2 | Học kỳ 1 | - KT giữa kì: Bài KT -Thi KTHP: Tự luận |
| 11 | Logic học đại cương | - Học phần cung cấp hệ thống các hình thức và quy luật cơ bản của tư duy : Ngoài 1 chương mở đầu Đại cương về logic học giới thiệu khái lược về đối tượng và một số vấn đề chung của môn Logic học đại cương. Nội dung môn học được cấu trúc thành 05 chương: Những quy luật cơ bản của tư duy; Khái niệm; Phán đoán; Suy luận; Chứng minh, bác bỏ và ngụy biện. | 2 | Học kỳ 1 | - KT giữa kì: Bài KT -Thi KTHP: Tự luận |
| 12 | Giáo dục thể chất | - Trang bị cho sinh viên những kiến thức khoa học cơ bản về Giáo dục thể chất, các phương pháp tập luyện để | Chứng chỉ | Học kì 1 | Thực hành |

| | | | | | |
|-----------|--|---|-------|----------|--|
| | | nâng cao sức khỏe và phương pháp phòng tránh chấn thương trong tập luyện. | riêng | | |
| 13 | Thống kê trong khoa học xã hội | - Học phần này cung cấp những kiến thức cơ bản về cơ sở lý thuyết thống kê, các thuật thống kê nhằm phân tích thông tin và khẳng định các giả thuyết trong nghiên cứu khoa học xã hội. Bên cạnh đó, học phần cung cấp cho học viên kiến thức về các loại dữ liệu, biến, thang đo và mối quan hệ của các loại dữ liệu với nhau, mối quan hệ giữa dữ liệu với thang đo. Trang bị cơ sở lý thuyết về các phương pháp phân tích thống kê, các phương pháp kiểm định thống kê. Bên cạnh đó, học phần còn giúp sinh viên biết cách phân tích và đọc kết quả phân tích dữ liệu phục vụ cho công tác nghiên cứu khoa học. | 2 | Học kỳ 2 | - KT giữa kì: Bài KT -Thi KTHP: Tự luận |
| 14 | Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin | - Nội dung chương trình môn học giới thiệu khái lược về chủ nghĩa Mác-Lênin và một số vấn đề chung của môn học; những nội dung cơ bản về thế giới quan và phương pháp luận của chủ nghĩa Mác-Lênin; học thuyết kinh tế của chủ nghĩa Mác-Lênin về phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa; những nội dung cơ bản thuộc lý luận của chủ nghĩa Mác-Lênin về chủ nghĩa xã hội và khái quát chủ nghĩa xã hội hiện thực và triển vọng. | 5 | Học kỳ 2 | - KT giữa kì: Bài KT -Thi KTHP: Tự luận |
| 15 | Tư tưởng Hồ Chí Minh | - Cung cấp những hiểu biết có tính hệ thống về tư tưởng, đạo đức, giá trị văn hóa Hồ Chí Minh; những kiến thức cơ bản về chủ nghĩa Mác - Lênin | 2 | Học kỳ 2 | - KT giữa kì: Bài KT -Thi KTHP: Tự luận |

| | | | | | |
|----|-------------------------------------|--|---|----------|--|
| 16 | Lý luận giáo dục và lý luận dạy học | <p>- Sinh viên nắm một cách có hệ thống các kiến thức cơ bản về giáo dục học (Các khái niệm, các phạm trù, nguyên lý giáo dục, hệ thống giáo dục quốc dân, các nguyên tắc và phương pháp cơ bản về giáo dục học). Hiểu được khái niệm quá trình giáo dục, bản chất, đặc điểm, động lực và các khâu... của quá trình. Hiểu được các nguyên tắc của quá trình giáo dục và áp dụng nó vào trong quá trình giáo dục học sinh.- Phân tích được các nội dung giáo dục cơ bản trong nhà trường.</p> | 2 | Học kỳ 2 | <p>- KT giữa kì: Bài KT -Thi KTHP: Tự luận</p> |
| 17 | Lịch sử các tư tưởng giáo dục | <p>- Môn học trang bị cho người học hệ thống kiến thức và kỹ năng cơ bản, chuyên sâu về lịch sử những tư tưởng giáo dục trong nước và trên thế giới; định hướng cho người học khả năng nghiên cứu và vận dụng những tư tưởng vào trong thực tiễn hoạt động giáo dục và quản lý</p> | 2 | Học kỳ 2 | <p>- KT giữa kì: Bài KT -Thi KTHP: Tự luận</p> |

| | | | | | |
|----|---|--|---|----------|--|
| 18 | Lý thuyết phát triển và phát triển bền vững | <p>- Lý thuyết Phát triển và Phát triển bền vững là môn học giới thiệu về khái niệm phát triển và phát triển bền vững. Thông qua việc hệ thống các lý thuyết cổ điển đến các lý thuyết đương đại, môn học sẽ giúp sinh viên nắm bắt nội dung cơ bản của một số trường phái lý thuyết trong phát triển. Bên cạnh đó, môn học sẽ cung cấp cho sinh viên bối cảnh ra đời và mô hình lý thuyết trong phát triển bền vững cũng như việc ứng dụng mô hình lý thuyết phát triển bền vững trong thực tiễn.</p> | 2 | Học kỳ 2 | <p>- KT giữa kì: Bài KT -Thi KTHP: Tự luận</p> |
| 19 | Kinh tế học giáo dục | <p>- Hiểu một cách tổng quan về khoa học kinh tế và kinh tế học giáo dục để dễ dàng tiếp cận các vấn đề của kinh tế học giáo dục, lý luận kinh tế học và kinh tế học giáo dục, các khái niệm nền tảng của kinh tế học giáo dục, các vấn đề cơ bản của kinh tế học giáo dục, những sai lầm trong kinh tế học giáo dục</p> | 2 | Học kỳ 2 | <p>- KT giữa kì: Bài KT -Thi KTHP: Tiểu luận</p> |
| 20 | Tâm lý học quản lý | <p>- Học phần Tâm lý học quản lý trang bị cho người học những kiến thức cơ bản như sau: Những vấn đề chung về Tâm lý học quản lý, một số vấn đề tâm lý cá nhân trong quản lý, một số vấn đề tâm lý xã hội trong tập thể lao động, đặc điểm nhân cách của người lãnh đạo trong hoạt động quản lý.</p> | 2 | Học kỳ 2 | <p>- KT giữa kì: Bài KT -Thi KTHP: Tự luận</p> |

| | | | | | |
|----|--|---|-----------------|----------|--|
| 21 | Tâm lý học bệnh lý | <ul style="list-style-type: none"> - Tìm hiểu về bệnh lý tâm thần hoặc các khó khăn nặng nề về tinh thần hoặc các biểu hiện về hành vi và các trải nghiệm mà từ đó có thể chỉ ra cho biết có bệnh lý tâm thần hoặc suy kém về tâm lý, về nguồn gốc (nguyên nhân), sự phát triển và biểu hiện của các rối loạn sức khỏe tâm thần hoặc rối loạn về hành vi của học sinh. | 2 | Học kỳ 2 | <ul style="list-style-type: none"> - KT giữa kì: Bài KT -Thi KTHP: Tự luận |
| 22 | Lịch sử Đoàn, Hội, Đội và các phong trào thanh thiếu nhi | <ul style="list-style-type: none"> - Xác định được những cột mốc phát triển của Đoàn, hội, Đội. Tìm hiểu các hoạt động của phong trào thanh thiếu nhi qua từng thời kỳ, từ đó đề ra được phương hướng hoạt động cho thanh thiếu nhi trong giai đoạn hiện nay khi trở thành cán bộ đoàn, hội, đội. | 2 | Học kỳ 3 | <ul style="list-style-type: none"> - KT giữa kì: Bài KT -Thi KTHP: Tự luận |
| 23 | Quốc phòng an ninh | <ul style="list-style-type: none"> - Trang bị cho học sinh một số vấn đề tư duy lý luận trong đường lối quân sự của Đảng và Nhà nước ta trong giai đoạn hiện nay. Về một số nội dung cơ bản trong công tác quốc phòng và nghệ thuật quân sự Việt Nam. Rèn luyện một số kỹ năng quân sự cần thiết, rèn luyện tác phong nếp sống tập thể có kỷ luật. Giáo dục lòng yêu nước, yêu CNXH. | Chứng chỉ riêng | Học kì 3 | Thực hành |
| 24 | Kỹ thuật soạn thảo văn bản hành chính | <ul style="list-style-type: none"> - Môn học Kỹ thuật soạn thảo văn bản nhằm trang bị cho sinh viên những kiến thức cần thiết về kỹ năng soạn thảo, trình bày và ban hành các loại văn bản hành chính thường | 2 | Học kỳ 3 | <ul style="list-style-type: none"> - KT giữa kì: Bài KT -Thi KTHP: Tự luận |

| | | | | | |
|----|--------------------------------------|---|---|----------|--|
| | | gặp trong công tác quản lý giáo dục như: quyết định, tờ trình, báo cáo, biên bản, công văn, ...), cũng như hình thành và phát triển những kỹ năng rất cần thiết trong hoạt động nghề nghiệp sau này. | | | |
| 25 | Giao tiếp sư phạm | - Môn học trình bày các vấn đề: Khái quát chung về giao tiếp; những yếu tố tâm lý ảnh hưởng đến quá trình giao tiếp; các kỹ năng giao tiếp cơ bản từ đó giải quyết được những tình huống trong môi trường sư phạm hợp lý. | 2 | Học kỳ 3 | - KT giữa kì: Bài KT -Thi KTHP: Tự luận |
| 26 | Phương pháp NCKH giáo dục | - Môn học cung cấp các kiến thức lí thuyết và kĩ năng thực hành một công trình nghiên cứu khoa học quản lý giáo dục. | 3 | Học kỳ 3 | - KT giữa kì: Bài KT -Thi KTHP: Tự luận |
| 27 | Phát triển chương trình giáo dục | - Môn học trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về phát triển chương trình giáo dục. Cụ thể là: các khái niệm và phạm trù của phát triển chương trình giáo dục; các yếu tố của phát triển chương trình, chương trình giáo dục khoá học, chương trình nhà trường và chương trình môn học, phương pháp thiết kế, thực thi và đánh giá cải tiến chương trình giáo dục. | 2 | Học kỳ 3 | - KT giữa kì: Bài KT -Thi KTHP: Tự luận |
| 28 | Chiến lược phát triển giáo dục trong | - Học phần giới thiệu những vấn đề cơ bản về xu thế phát triển của xã hội hiện đại: Toàn cầu hóa kinh tế, nền kinh | | Học kỳ 3 | - KT giữa kì: Bài KT -Thi KTHP: Tự luận |

| | | | | | |
|----|--------------------------------------|---|---|----------|--|
| | tổ chức | tế tri thức, xã hội học tập...Phân tích các xu thế phát triển của giáo dục hiện đại như xu thế dân chủ hóa, đại chúng hóa, phổ cập hóa, thông tin hóa, quốc tế hóa giáo dục....và những tác động đến tiến trình đổi mới giáo dục và cải cách giáo dục hiện nay ở nước ta | 2 | | |
| 29 | Giáo dục gia đình | - Học phần này trang bị cho sinh viên: Hệ thống kiến thức cơ bản, nền tảng về giao tiếp: những vấn đề chung về gia đình; gia đình Việt Nam và giải pháp xây dựng gia đình Việt Nam hiện nay; giáo dục trong gia đình; mối quan hệ gia đình- nhà trường- xã hội. Có khả năng vận dụng linh hoạt các nguyên tắc, phương pháp giáo dục trẻ trong gia đình. Có kỹ năng tìm hiểu, phân tích đặc điểm tâm lý của các thành viên trong gia đình. Có thái độ tôn trọng, học hỏi đối với các vấn đề đặt ra cho giáo dục gia đình trong bối cảnh xã hội hiện nay. | 2 | Học kỳ 3 | - KT giữa kì: Bài KT -Thi KTHP: Tự luận |
| 30 | Giáo dục giới tính và bình đẳng giới | - Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản về giới, giới tính (khái niệm, mối quan hệ giữa hai giới, sự hình thành và phát triển giới, những vấn đề quan trọng của hai giới...); giáo dục giới tính (khái niệm, nhiệm vụ, ý nghĩa, nguyên tắc, nội dung). Từ đó, học phần nhằm giúp người học có thể thiết kế và thực hiện nội dung chương trình giáo | 2 | Học kỳ 3 | - KT giữa kì: Bài KT -Thi KTHP: Tiểu luận |

| | | | | | |
|-----------|--|---|---|----------|--|
| | | dục giới tính cho một đối tượng bất kì | | | |
| 31 | Giáo dục học so sánh | - Nội dung môn học phản ánh những vấn đề tổng thể trong giáo dục, dạy học, đánh giá và quản lý GD ở cả cấp độ vĩ mô và vi mô của một số nền GD điển hình đại diện cho các nước có nền kinh tế phát triển, các nước có hoàn cảnh kinh tế xã hội, văn hóa tương đồng với Việt Nam nhưng tiến hành hiện đại hóa sớm hơn. Đồng thời chú trọng việc nghiên cứu so sánh các đặc điểm đặc thù và tính quy luật chung của tiến trình hiện đại hóa GD, | 2 | Học kỳ 3 | - KT giữa kì: Bài KT -Thi KTHP: Tiểu luận |
| 32 | Xu thế phát triển xã hội hiện đại và giáo dục hiện đại | - Xác định được xu thế phát triển của xã hội và giáo dục của một số nước phát triển, rút bài học cho giáo dục Việt Nam trong bối cảnh hiện nay. | 2 | Học kỳ 3 | - KT giữa kì: Bài KT -Thi KTHP: Tự luận |
| 33 | Kinh tế chính trị Mac Lenin | - Xác định được xu thế phát triển của xã hội và giáo dục của một số nước phát triển, rút bài học cho giáo dục Việt Nam trong bối cảnh hiện nay | 2 | Học kỳ 3 | - KT giữa kì: Bài KT -Thi KTHP: Tự luận |
| 34 | Lý luận chung về công tác thanh thiếu nhi | - Thiết kế và tổ chức các hoạt động phong trào cho thanh niên đồng ở các trường phổ thông. | 2 | Học kỳ 4 | - KT giữa kì: Bài KT -Thi KTHP: Bài tập lớn |

| | | | | | |
|----|--|--|---|----------|--|
| 35 | Quản trị hành chính văn phòng trong giáo dục | <ul style="list-style-type: none"> - Môn học này giúp người học hiểu rõ về công tác hành chính văn phòng, trang bị các kiến thức về nghiệp vụ hành chính văn phòng; hiểu rõ quá trình quản trị hành chính văn phòng; hình thành kỹ năng phân tích, xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện, giám sát các công việc hành chính văn phòng | 3 | Học kỳ 4 | <ul style="list-style-type: none"> - KT giữa kì: Bài KT -Thi KTHP: Tự luận |
| 36 | Tham vấn học đường | <ul style="list-style-type: none"> - Học phần Tham vấn học đường trang bị cho người học hệ thống kiến thức cơ bản, hiện đại về các vấn đề liên quan đến hoạt động tham vấn ở trường học | 2 | Học kỳ 4 | <ul style="list-style-type: none"> - KT giữa kì: Bài KT -Thi KTHP: Tự luận |
| 37 | Đánh giá trong giáo dục | <ul style="list-style-type: none"> - Học phần trình bày những lý thuyết cơ bản về đánh giá trong giáo dục, các loại hình đánh giá, qui trình đánh giá, tập trung vào đánh giá kết quả học tập của người học. Học phần cũng đề cập các phương pháp đánh giá, lựa chọn và sử dụng các phương pháp đánh giá phù hợp để đo lường và đánh giá mức độ đạt được các mục tiêu giáo dục, trình bày các kỹ thuật xây dựng công cụ đánh giá kết quả học tập. | 2 | Học kỳ 4 | <ul style="list-style-type: none"> - KT giữa kì: Bài KT -Thi KTHP: Tiểu luận |
| 38 | Công tác Đảng và Đoàn thể trong trường học | <ul style="list-style-type: none"> - Môn học này giúp người học hiểu rõ về công tác Đảng và đoàn thể trong trường học, trang bị các kiến thức về công tác Đảng và đoàn thể trong trường học; hiểu rõ về công tác Đảng và đoàn thể trong trường học ; hình thành kỹ năng | 2 | Học kỳ 4 | <ul style="list-style-type: none"> - KT giữa kì: Bài KT -Thi KTHP: Tiểu luận |

| | | | | | |
|-----------|------------------------------|--|---|----------|--|
| | | phân tích, xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện, giám sát các kế hoạch | | | |
| 39 | Công tác thanh vận | - Trang bị những kỹ năng về nghiệp vụ thanh vận, nghiệp vụ điều hành, tổ chức hoạt động và vận động, tập hợp thanh niên khi thực hiện nhiệm vụ công tác Đoàn thanh niên | 2 | Học kỳ 4 | - KT giữa kì: Bài KT -Thi KTHP: Tự luận |
| 40 | Quản lý dự án trong giáo dục | - Học phần Quản trị dự án trang bị những kiến thức cơ bản về các giai đoạn thiết lập và triển khai dự án trên nhiều khía cạnh như quản lý, kinh tế, kỹ thuật và tài chính. Qua đó, người học sẽ làm việc và quản lý hiệu quả những dự án. Mục tiêu của học phần này là nhằm cung cấp các kiến thức và kỹ năng cơ bản trong quản lý dự án như phân tích và lựa chọn dự án, hoạch định và lập tiến độ dự án, giám sát và kiểm soát dự án, cách tiếp cận giải quyết các vấn đề phát sinh trong quá trình quản lý dự án. Đồng thời, môn học sẽ giới thiệu các phần mềm quản lý dự án hiệu quả. | 2 | Học kỳ 4 | - KT giữa kì: Bài KT -Thi KTHP: Tiểu luận |
| 41 | Lãnh đạo và quản lý giáo dục | - Học phần giúp sinh viên phân biệt được khái niệm lãnh đạo và quản lý; nắm được các mô hình/ tiếp cận hiện đại và vận dụng trong quản lý, lãnh đạo giáo dục; xây dựng và phát triển văn hóa tổ chức cũng như các kỹ năng ra quyết định, sử dụng phong cách lãnh đạo trong quá trình lãnh đạo, quản lý | 2 | Học kỳ 4 | - KT giữa kì: Bài KT -Thi KTHP: Tự luận |

| | | | | | |
|----|---|--|---|----------|---|
| | | tổ chức giáo dục. | | | |
| 42 | Nghiệp vụ công tác học sinh, sinh viên trong cơ sở giáo dục | <ul style="list-style-type: none"> - Sinh viên trình bày được các khái niệm về công tác sinh viên, phân tích được vai trò, ý nghĩa, mục tiêu và yêu cầu của công tác sinh viên đối với hoạt động giáo dục | 2 | Học kỳ 4 | <ul style="list-style-type: none"> - KT giữa kì: Bài KT -Thi KTHP: Tiểu luận |
| 43 | Quản lý hoạt động dạy học giáo dục trong cơ sở giáo dục | <ul style="list-style-type: none"> - Môn học này bao gồm một số vấn đề chung về tổ chức và quản lý các hoạt động dạy học và giáo dục ở nhà trường, cụ thể như các nguyên tắc, nội dung, phương pháp tổ chức và quản lý hoạt động dạy học và giáo dục trong nhà trường. Đồng thời môn học cũng trình bày những phương pháp, biện pháp cụ thể và cần thiết cho việc tổ chức quản lý các hoạt động DH-GD ở nhà trường. | 2 | Học kỳ 4 | <ul style="list-style-type: none"> - KT giữa kì: Bài KT -Thi KTHP: Tiểu luận/ Tự luận |
| 44 | Kiến tập sư phạm 2 tuần | <ul style="list-style-type: none"> - Tìm hiểu cơ cấu bộ máy tổ chức của Trường để hiểu được bộ máy tổ chức của trường PT, đoàn thể các cấp; Tìm hiểu quy trình thực hiện các công việc về hành chính văn phòng tại các Phòng, Ban của Trường, đoàn thể các cấp; Rèn luyện các kỹ năng của viên chức quản lý giáo dục trong quá trình thực hiện công việc được phân công. | 2 | Học kỳ 4 | Thực hành |
| 45 | Tổ chức hoạt động trải nghiệm trong | <ul style="list-style-type: none"> - Cách thiết kế và tiến hành hoạt động TNST cho HS Tiểu học, THCS. THPT, cao đẳng nghề. Kiên trì, tự chủ, yêu | 2 | Học kỳ 5 | Thực hành |

| | | | | | |
|----|-------------------------------------|---|---|----------|--|
| | trường học | mền, tôn trọng người học trong giao tiếp, ứng xử. Có ý thức rèn luyện KN tổ chức hoạt động cho bản thân. Rèn luyện cho người học các kỹ năng như: kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng tư duy giải quyết vấn đề, kỹ năng xây dựng chương trình, kế hoạch, kỹ năng phân tích vấn đề và tư duy phản biện cũng như cách thức đánh giá hoạt động... | | | |
| 46 | Kỹ năng tổ chức hoạt động thiếu nhi | - Sinh viên có thể vận dụng các kiến thức đã học thực hành tổ chức các hoạt động dạy học, kỹ năng tổ chức các hoạt động công tác thanh thiếu nhi. Những hiểu biết về lý luận của công tác đội thiếu niên tiên phong Hồ Chí Minh. Vai trò, nhiệm vụ của người phụ trách Đội, Hội, nhóm trong trường tiểu học, trung học cơ sở. | 3 | Học kỳ 5 | - KT giữa kì: Bài KT -Thi KTHP: Tự luận |
| 47 | Công tác sao nhi đồng | - Phân tích được mục đích, ý nghĩa của công tác sao nhi đồng, trình bày được các qui định về nhi đồng, sao nhi đồng, phương pháp, cách thức tổ chức hoạt động nhi đồng, sao nhi đồng vận dụng phương pháp tổ chức sao nhi đồng để thiết kế, lên kế hoạch tổ chức hoạt động sao nhi đồng hiệu quả. | 2 | Học kỳ 5 | - KT giữa kì: Bài KT -Thi KTHP: Tiểu luận |
| 48 | Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm | - Học phần Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm thường xuyên cung cấp cho người học những hiểu biết và kỹ năng cơ bản về nghề dạy học như: Tìm hiểu về nghề nghiệp giáo viên; kỹ năng chủ nhiệm lớp ở trường THPT; một số kỹ năng mềm | 3 | Học kỳ 5 | Thực hành |

| | | | | | |
|----|--|--|---|----------|--|
| | | liên quan đến hoạt động dạy và học; kỹ năng giao tiếp- ứng xử sư phạm của người giáo viên ở trường THPT. | | | |
| 49 | Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam | - Nội dung chủ yếu của môn học là cung cấp cho sinh viên những hiểu biết cơ bản có hệ thống về đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam, đặc biệt là đường lối trong thời kỳ đổi mới. | 3 | Học kỳ 5 | - KT giữa kì: Bài KT -Thi KTHP: Tự luận |
| 50 | Nghi thức đội và PP huấn luyện nghi thức đội | - SV có những kiến thức cơ bản về: khái niệm nghi thức và những biểu trưng của nghi thức Đội; ý nghĩa tác dụng của nghi thức Đội và vai trò của nghi thức Đội trong việc giáo dục toàn diện cho đội viên; những kỹ năng cơ bản của người đội viên, người chỉ huy nghi thức; những yêu cầu khi tập hợp và chỉ huy tập thể. Bên cạnh đó sinh viên còn có những kiến thức về tổ chức, huấn luyện nghi thức Đội như: Mục đích, tính chất và nhiệm vụ của tổ chức Đội TNTPHCM; hệ thống tổ chức của Đội; Những nguyên tắc hoạt động của Đội; những phương pháp công tác Đội TNTPHCM; vấn đề tự quản của Đội và nội dung, hình thức hoạt động Đội. | 3 | Học kỳ 5 | - KT giữa kì: Bài KT -Thi KTHP:VĐ-TH |
| 51 | Quản lý nhân sự trong giáo dục | - Học phần mô tả về tầm quan trọng và những xu hướng chung của công tác quản lý nhân sự bên trong mỗi tổ chức hiện nay nói chung, trong cơ sở giáo dục nói riêng. Tất | 2 | Học kỳ 5 | - KT giữa kì: Bài KT -Thi KTHP: Tiểu luận |

| | | | | | |
|----|--|--|---|----------|--|
| | | cả các nhà quản trị đều tham gia nhiều hay ít vào công tác quản lý nhân sự. | | | |
| 52 | Quản lý tài chính và cơ sở vật chất trong GD | - Học phần giúp sinh viên có kiến thức cơ bản về quản lý tài chính và cơ sở vật chất – kỹ thuật trong cơ sở giáo dục. Trang bị cho sinh viên một số kỹ năng trong quản lý tài chính và cơ sở vật chất – kỹ thuật trường học như lập kế hoạch, lập dự toán, viết báo cáo tài chính, kiểm tra tài chính và cơ sở vật chất. | 2 | Học kỳ 5 | - KT giữa kì: Bài KT -Thi KTHP: Tiểu luận |
| 53 | Giáo dục hòa nhập | - Học phần Giáo dục hòa nhập trang bị cho người học những kiến thức cơ bản giáo dục hòa nhập; giáo dục hòa nhập người khiếm khuyết; quản lý giáo dục hòa nhập người khiếm khuyết. | 2 | Học kỳ 5 | - KT giữa kì: Bài KT -Thi KTHP: Tự luận |
| 54 | Giáo dục giá trị sống và kỹ năng sống | - Học phần Giáo dục kỹ năng sống (KNS) trang bị cho người học những kiến thức cơ bản như sau: Những vấn đề chung về KNS và giáo dục KNS; tổ chức giáo dục KNS và hướng dẫn một số chủ đề giáo dục KNS cho học sinh (HS) phổ thông; | 2 | Học kỳ 6 | - KT giữa kì: Bài KT -Thi KTHP: Tự luận |
| 55 | Kỹ năng nghiệp vụ công tác thanh niên | - Thiết kế và tổ chức các hoạt động phong trào cho thanh niên đồng ở các trường phổ thông. | 2 | Học kỳ 6 | - KT giữa kì: Bài KT -Thi KTHP: BTL |

| | | | | | |
|-----------|---------------------------------------|--|---|----------|--|
| 56 | Quản lý sự thay đổi trong giáo dục | - Giải thích vì sao phải thay đổi, một số xu hướng tiếp cận, dấu hiệu nhận biết sự thay đổi và kinh nghiệm ứng xử trước sự thay đổi. Từ đó CBQL có thể xác định, lựa chọn và thích ứng trước các tình huống khi thực thi nhiệm vụ quản lý. | 2 | Học kỳ 6 | - KT giữa kì: Bài KT -Thi KTHP: Tự luận |
| 57 | Truyền thông marketing trong giáo dục | - Xác định thời gian marketing cho từng dịch vụ giáo dục, xây dựng được kênh truyền thông trong xã hội, Lập kế hoạch marketing tối ưu hóa, xây dựng ý tưởng marketing độc đáo. | 2 | Học kỳ 6 | - KT giữa kì: Bài KT -Thi KTHP: Tiểu luận |
| 58 | Giáo dục hướng nghiệp | - Tìm hiểu các hoạt động giáo dục hướng nghiệp trong hoạt động giáo dục nghề nghiệp, những kiến thức cơ bản về hướng nghiệp, lập kế hoạch hướng nghiệp cho học sinh trung học phổ thông. | 2 | Học kỳ 6 | - KT giữa kì: Bài KT -Thi KTHP: Tự luận |
| 59 | Thực tập 1(4 tuần) | - Tìm hiểu cơ cấu bộ máy tổ chức của Trường để hiểu được bộ máy tổ chức của trường phổ thông; Tìm hiểu quy trình thực hiện các công việc về hành chính văn phòng tại các trường; Rèn luyện các kỹ năng của viên chức quản lý giáo dục trong quá trình thực hiện công việc được phân công. Thực hiện công tác giảng dạy | 8 | Học kỳ 6 | Thực hành |
| 60 | Ứng dụng công | - Học phần bao gồm 6 chương, trình bày các kiến thức | | Học kỳ 6 | - KT giữa kì: Bài KT |

| | | | | | |
|----|--|--|---|----------|--|
| | nghệ thông tin trong giáo dục | <p> cơ bản về: phương tiện kỹ thuật dạy học; tìm kiếm và chia sẻ thông tin trên Internet; tạo bài trình chiếu; xây dựng các dạng bài tập cơ bản; sơ đồ tư duy; xử lý âm thanh và video; Ngoài ra, học phần còn rèn luyện cho sinh viên các kỹ năng hỗ trợ công tác giáo dục như: soạn giáo án điện tử, vẽ sơ đồ tư duy,...</p> | 2 | | -Thi KTHP: BTL |
| 61 | Bảo đảm và kiểm định chất lượng giáo dục | <p> - Cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về đảm bảo chất lượng, kiểm định chất lượng giáo dục; các tổ chức và hoạt động đảm bảo chất lượng, kiểm định chất lượng của giáo dục đại học, giáo dục phổ thông trong hệ thống giáo dục quốc dân; các văn bản quy định hiện hành của Việt Nam có liên quan đến đảm bảo chất lượng, kiểm định chất lượng giáo dục đại học, giáo dục phổ thông.</p> | 3 | Học kỳ 7 | - KT giữa kì: Bài KT -Thi KTHP: BTL |
| 62 | Tham vấn học đường | <p> - Học phần Tham vấn học đường trang bị cho người học hệ thống kiến thức cơ bản, hiện đại về các vấn đề liên quan đến hoạt động tham vấn ở trường học</p> | 3 | Học kỳ 7 | - KT giữa kì: Bài KT -Thi KTHP: Tự luận |
| 63 | Nghi thức đội và PP huấn luyện nghi thức đội | <p> - SV có những kiến thức cơ bản về: khái niệm nghi thức và những biểu trưng của nghi thức Đội; ý nghĩa tác dụng của nghi thức Đội và vai trò của nghi thức Đội trong việc giáo dục toàn diện cho đội viên; những kỹ năng cơ bản của người đội viên, người chỉ huy nghi thức; những yêu cầu khi tập hợp</p> | | Học kỳ 7 | - KT giữa kì: Bài KT -Thi KTHP: VĐ-TH |

| | | | | | |
|----|-------------------------------------|---|---|----------|--|
| | | và chỉ huy tập thể. Bên cạnh đó sinh viên còn có những kiến thức về tổ chức, huấn luyện nghi thức Đội như: Mục đích, tính chất và nhiệm vụ của tổ chức Đội TNTPHCM; hệ thống tổ chức của Đội; Những nguyên tắc hoạt động của Đội; những phương pháp công tác Đội TNTPHCM; vấn đề tự quản của Đội và nội dung, hình thức hoạt động Đội. | 2 | | |
| 64 | Công nghệ dạy học | - Học phần cung cấp cho sinh viên : Sự hình thành và phát triển của công nghệ dạy học, Công nghệ giáo dục và công nghệ dạy học, Thiết kế dạy học. (trình bày chi tiết quá trình thiết kế dạy học như một thành phần quan trọng của công nghệ dạy học, trong đó nhấn mạnh đến từng qui trình và tính hệ thống của việc ứng dụng công nghệ dạy học cũng như vai trò và ảnh hưởng của mỗi quá trình đến hệ thống). Ứng dụng khoa học nhận thức trong CNDH. Công nghệ Multimedia trong dạy học. | | Học kỳ 7 | - KT giữa kì: Bài KT -Thi KTHP: Tiểu luận |
| 65 | Giao tiếp hiệu quả trong quản lý GD | - Hệ thống kiến thức cơ bản, nền tảng về giao tiếp: những vấn đề chung về giao tiếp; các yếu tố tâm lý ảnh hưởng đến quá trình giao tiếp; các kỹ năng giao tiếp của người quản lý. Vận dụng linh hoạt các nguyên tắc, phương tiện giao tiếp, phong cách, kỹ năng giao tiếp trong các tình huống khác nhau trong quản lý giáo dục. | 2 | Học kỳ 7 | - KT giữa kì: Bài KT -Thi KTHP: Tiểu luận |

| | | | | | |
|----|--|---|---|----------|--|
| 66 | Quan hệ công chúng | <ul style="list-style-type: none"> - Tìm hiểu các hoạt động quan hệ công chúng bao gồm các việc quảng bá thành công, giảm nhẹ ảnh hưởng của các thất bại, công bố các thay đổi, và nhiều hoạt động khác trong quản lý giáo dục. | 2 | Học kỳ 7 | <ul style="list-style-type: none"> - KT giữa kì: Bài KT -Thi KTHP: Tự luận |
| 67 | Kiểm tra và thanh tra trong giáo dục | <ul style="list-style-type: none"> - Môn học trang bị cho sinh viên hệ thống kiến thức cơ bản về công tác kiểm tra nội bộ trường học và công tác thanh tra trong quản lý giáo dục. Sinh viên nắm được hệ thống văn bản pháp lý hiện hành về công tác kiểm tra, thanh tra trong giáo dục. Trên cơ sở đó hình thành tư duy, phương pháp luận khoa học, kỹ năng quản lý giáo dục và quản lý nhà trường theo yêu cầu đổi mới giáo dục hiện nay | 3 | Học kỳ 7 | <ul style="list-style-type: none"> - KT giữa kì: Bài KT -Thi KTHP: Tự luận |
| 68 | Thực tập 2 (8 tuần) | <ul style="list-style-type: none"> - Tìm hiểu cơ cấu bộ máy tổ chức của Trường để hiểu được bộ máy tổ chức của trường phổ thông; Tìm hiểu quy trình thực hiện các công việc về hành chính văn phòng tại các trường; Rèn luyện các kỹ năng của viên chức quản lý giáo dục trong quá trình thực hiện công việc được phân công. Thực hiện công tác giảng dạy. | 5 | Học kỳ 8 | Thực hành |
| 69 | Khóa luận tốt nghiệp hoặc báo cáo tốt nghiệp | <ul style="list-style-type: none"> - Khóa luận TN giúp SV trình bày những kết quả nghiên cứu về chủ đề đã chọn. Sau khi bảo vệ xong thì bạn sẽ kết thúc khoa học và tốt nghiệp. | 7 | Học kỳ 8 | KL/BC |

1.2. Chương trình Giáo dục học, khóa học 2020-2024

| STT | Tên môn học | Mục đích môn học | Số tín chỉ | Lịch trình giảng dạy | Phương pháp đánh giá sinh viên |
|-----|-----------------------------------|---|------------|----------------------|--|
| 1 | Nhập môn ngành Giáo dục học(2+0) | - Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về Trường, Khoa, Ngành học và các cơ hội việc làm sau khi ra trường. Bên cạnh đó, học phần cũng trang bị cho sinh viên những kỹ năng để học đại học tốt như kỹ năng lập kế hoạch bản thân, kỹ năng viết đề cương nghiên cứu, kỹ năng tìm kiếm tài liệu và kỹ năng trình bày | 2 | Học kỳ 1 | - KT giữa kì: Bài KT -Thi KTHP: Tự luận |
| 2 | Cơ sở văn hóa Việt Nam (2+0) | - Học phần nhằm trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản mang tính hệ thống về văn hóa Việt Nam. Ngoài phần khái luận chung về văn hóa học và văn hóa Việt Nam, học phần bao gồm tri thức về 4 thành tố của văn hóa Việt Nam: văn hóa nhận thức, văn hóa tổ chức cộng đồng, văn hóa ứng xử với môi trường tự nhiên, và văn hóa ứng xử với môi trường xã hội. Môn học là nền tảng cho việc tiếp nhận các môn học khác trong chương trình đào tạo. | 2 | Học kỳ 1 | - KT giữa kì: Bài KT -Thi KTHP: Tự luận |
| 3 | Logic học (2+0) | - Học phần cung cấp hệ thống các hình thức và quy luật cơ bản của tư duy : Ngoài chương mở đầu Đại cương về logic học giới thiệu khái lược về đối tượng và một số vấn đề | 2 | Học kỳ 1 | - KT giữa kì: Bài KT -Thi KTHP: Tự luận |

| | | | | | |
|---|---------------------------|---|-----------------|----------|--|
| | | chung của Logic học, còn có 5 chương: Những quy luật cơ bản của tư duy; Khái niệm; Phán đoán; Suy luận; Chứng minh, bác bỏ và ngụy biện. | | | |
| 4 | Tâm lý học (3+0) | - Học phần Tâm lý học đại bị cho người học những kiến thức cơ bản về khoa học tâm lý người. Mô tả các hiện tượng tâm lý cơ bản của con người. Trình bày những quy luật nảy sinh hình thành, phát triển và biểu hiện các hiện tượng tâm lý con người trên cơ sở đó giúp người học nhận diện, phân biệt được cũng như nắm được các cơ chế hoạt động của các hiện tượng tâm lý người; hoạt động và giao tiếp; sự hình thành và phát triển tâm lý, ý thức; hoạt động nhận thức; tình cảm và ý chí; nhân cách. | 3 | Học kỳ 1 | - KT giữa kì: Bài KT -Thi KTHP: Tự luận |
| 5 | Nghiên cứu khoa học (3+0) | - Học viên sẽ được trang bị kiến thức và kỹ năng để viết Luận văn thạc sĩ và viết bài báo học thuật. | 3 | Học kỳ 1 | - KT giữa kì: Bài KT -Thi KTHP: Tiểu luận |
| 6 | Giáo dục thể chất (2+0) | - Trang bị cho sinh viên những kiến thức khoa học cơ bản về Giáo dục thể chất, các phương pháp tập luyện để nâng cao sức khỏe và phương pháp phòng tránh chấn thương trong tập luyện. | Chứng chỉ riêng | Học kì 2 | Thực hành |
| 7 | Giáo dục học (3+0) | - Học phần giáo dục học đại cương trang bị cho người học những kiến thức cơ bản như sau: Những vấn đề chung | 3 | Học kỳ 2 | - KT giữa kì: Bài KT -Thi KTHP: Tiểu |

| | | | | | |
|----|------------------------------------|--|---|----------|--|
| | | về giáo dục học như các khái niệm, đối tượng, nhiệm vụ, chức năng của giáo dục. Mối quan hệ của giáo dục học với các khoa học khác, ... Giáo dục và sự phát triển nhân cách. Mục đích, nguyên lý và hệ thống giáo dục quốc dân Việt Nam hiện nay. Những phẩm chất, năng lực và mối quan hệ của người thầy giáo.. | | | luận |
| 8 | Pháp luật (2+0) | - Học phần gồm 04 phần với 13 chương nhằm cung cấp các kiến thức về: đại cương nhà nước và pháp luật; đại cương về các lĩnh vực pháp luật trong hệ thống pháp luật Việt Nam; đại cương về pháp luật quốc tế; đào tạo luật và nghề luật ở Việt Nam. | 2 | Học kỳ 2 | - KT giữa kì: Bài KT -Thi KTHP: Tự luận |
| 9 | Thực hành văn bản tiếng Việt (0+2) | - Học phần được thiết kế 4 chương, trình bày các kiến thức về các bước tiếp nhận và tạo lập văn bản bằng tiếng Việt, nhằm rèn luyện cho người học kỹ năng sử dụng ngôn ngữ trong thực hành văn bản tiếng Việt. Bên cạnh đó, học phần còn chú trọng vào việc tạo lập các loại văn bản thuộc các phong cách ngôn ngữ khác nhau, phục vụ cho nhu cầu làm việc của người học sau khi tốt nghiệp. | 2 | Học kỳ 2 | Thực hành |
| 10 | Giáo dục quốc phòng an ninh (5+0) | - Học phần trang bị cho sinh viên những hiểu biết cần thiết về đường lối quân sự của Đảng; những nội dung cơ bản về nhiệm vụ công tác quốc phòng - an ninh của Đảng, Nhà nước trong tình hình mới. | 5 | Học kỳ 3 | Chứng chỉ Giáo dục quốc phòng |

| | | | | | |
|----|---|---|---|----------|--|
| 11 | Thực hành Giáo dục quốc phòng an ninh (0+3) | <p>- Học phần trang bị cho sinh viên những hiểu biết cần thiết về đường lối quân sự của Đảng; những nội dung cơ bản về nhiệm vụ công tác quốc phòng - an ninh của Đảng, Nhà nước trong tình hình mới.</p> | 3 | Học kỳ 3 | Chứng chỉ Giáo dục quốc phòng |
| 12 | Giáo dục cộng đồng (2+0) | <p>- Học phần cung cấp cho người học cơ sở lý luận và thực tiễn về giáo dục cộng đồng. Người học nắm được vị trí, chức năng, nhiệm vụ và ý nghĩa của giáo dục cộng đồng; có hiểu biết cơ bản về quản lý, các chức năng và nội dung quản lý giáo dục cộng đồng. Người học có khả năng tổ chức các hoạt động giáo dục cộng đồng, đồng thời có khả năng kiểm tra, đánh giá giáo dục cộng đồng. Hình thành và phát triển một số kỹ năng giáo dục cộng đồng. Biết cách thiết kế các buổi sinh hoạt, truyền thông, tập huấn tại cộng đồng tùy theo đối tượng và chủ đề.</p> | 2 | Học kỳ 3 | <p>- KT giữa kì: Bài KT -Thi KTHP: Tự luận</p> |
| 13 | Tâm lý học phát triển (2+0) | <p>- Học phần Tâm lý học phát triển trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về những đặc điểm của sự hình thành và phát triển tâm lý con người từ khi sinh ra đến lúc mất đi. Nội dung chính của học phần bao gồm: Khái quát về Tâm lý học phát triển; bản chất của sự phát triển tâm lý người; sự phát triển tâm lý trẻ em từ 0-6 tuổi; sự phát triển tâm lý lứa tuổi thiếu nhi; sự phát triển tâm lý lứa tuổi thiếu</p> | 2 | Học kỳ 3 | <p>- KT giữa kì: Bài KT -Thi KTHP: Tự luận</p> |

| | | | | | |
|-----------|---|--|---|----------|--|
| | | niên; sự phát triển tâm lý lứa tuổi đầu thanh niên; sự phát triển tâm lý lứa tuổi thanh niên sinh viên; những nét tâm lý đặc trưng của người trưởng thành và người già. | | | |
| 14 | Tâm lý học ứng xử (0+2) | - Học phần tâm lý học ứng xử giúp cho người học thực hành những kiến thức về giao tiếp ứng xử thông qua các bài tập tình huống và bài tập thực hành ở 5 chương gồm: Một vấn đề khái quát về tâm lý học giao tiếp, Nguyên tắc giao tiếp, Phong cách giao tiếp, Một số kỹ năng giao tiếp, Giao tiếp trong môi trường đa văn hóa. | 2 | Học kỳ 3 | Thực hành |
| 15 | Tư duy biện luận ứng dụng (2+0) | - Môn học này bao gồm một số vấn đề của tư duy biện luận cũng như các thao tác kỹ thuật phân tích, đánh giá và xây dựng luận cứ trong tư duy biện luận. Đồng thời môn học cũng trình bày những thủ thuật ngụy biện phổ biến trong đời sống và trong học thuật và những phương cách hình thành thái độ cần có đối với một người có óc phản biện | 2 | Học kỳ 4 | - KT giữa kì: Bài KT -Thi KTHP: Tự luận |
| 16 | Giáo dục giá trị sống và kỹ năng sống (0+2) | - Học phần Giáo dục kỹ năng sống (KNS) trang bị cho người học những kiến thức cơ bản như sau: Những vấn đề chung về giá trị sống và giáo dục KNS; tổ chức giáo dục KNS và hướng dẫn một số chủ đề giáo dục KNS cho học sinh (HS) phổ thông. Phương pháp giáo dục giá trị sống và kỹ năng sống cho học sinh | 2 | Học kỳ 4 | - KT giữa kì: Bài KT -Thi KTHP: Tiểu luận |

| | | | | | |
|----|--------------------------|---|---|----------|---|
| 17 | Giáo dục hòa nhập (2+0) | <p>- Học phần trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về giáo dục hòa nhập: Những vấn đề chung về người khiếm khuyết, các quan điểm về người khuyết tật, các mô hình giáo dục người khuyết tật... Học phần còn giúp cho người học biết được đề là người cán bộ quản lý trong giáo dục hòa nhập giỏi thì cần những phẩm chất và năng lực gì. Giúp người học nắm được các nguyên tắc giáo dục người khuyết tật. Cuối cùng học phần sẽ hướng dẫn cho người học cách lập kế hoạch giáo dục hòa nhập, tổ chức chỉ đạo thực hiện kế hoạch giáo dục hòa nhập, kiểm tra đánh giá trong giáo dục hòa nhập.</p> | 2 | Học kỳ 4 | <p>- KT giữa kì: Bài KT -Thi KTHP: Tiểu luận</p> |
| 18 | Mỹ Học (2+0) | <p>- Học phần giới thiệu những vấn đề có tính chất tổng quát về Mỹ học. Cụ thể học phần được chia thành 06 chương: Cung cấp về quá trình xác định đối tượng mỹ học trong lịch sử. Cung cấp kiến thức khái quát về mối quan hệ thẩm mỹ. Cung cấp kiến thức về khách thể thẩm mỹ. Cung cấp kiến thức về chủ thể thẩm mỹ. Cung cấp kiến thức về một số vấn đề về nghệ thuật. Cung cấp kiến thức về giáo dục thẩm mỹ.</p> | 2 | Học kỳ 4 | <p>- KT giữa kì: Bài KT -Thi KTHP: Trắc nghiệm/ BTL</p> |
| 19 | Tham vấn học đường (0+2) | <p>- Học phần “Tham vấn học đường” trình bày hệ thống kiến thức cơ bản, hiện đại về hoạt động tham vấn tâm lý tại</p> | | Học kỳ 4 | Thực hành |

| | | | | | |
|----|--|---|---|----------|--|
| | | trường học. Học phần gồm có 4 chương: Lý luận chung về tham vấn học đường; Các kỹ năng tham vấn học đường; Một số vấn đề tâm lý học đường thường gặp và cách ứng phó; Phối hợp các lực lượng giáo dục trong tham vấn học đường. | 2 | | |
| 20 | Thống kê trong nghiên cứu khoa học (0+2) | - Học phần trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về thống kê và một số kiến thức xác suất liên quan. Học phần trang bị cho người học kỹ năng thống kê bao gồm thống kê mô tả và suy luận thống kê, tính toán các tham số thống kê từ mẫu, kiểm định giả thuyết thống kê tham số và phi tham số, tương quan và hồi quy, sử dụng phần mềm để xử lý và phân tích số liệu. | 2 | Học kỳ 4 | Thực hành |
| 21 | Chiến lược phát triển chiến lược trong tổ chức (2+0) | - Học phần giới thiệu những vấn đề cơ bản về các khái niệm cơ bản về chiến lược, xây dựng chiến lược, phát triển chiến lược giáo dục, thu nhận được kiến thức cốt lõi về lý luận và thực tiễn quản lý chiến lược, các giai đoạn phát triển của lập kế hoạch, vận dụng các phương pháp sử dụng trong xây dựng chiến lược, xây dựng kế hoạch phát triển chiến lược giáo dục trong giai đoạn hiện nay nhằm đáp ứng đổi mới giáo dục và cải cách giáo dục hiện nay ở nước ta. | 2 | Học kỳ 5 | - KT giữa kì: Bài KT -Thi KTHP: Tự luận |
| 22 | Công tác sao nhi đồng (0+1) | - Học phần trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về chương trình đào tạo ngành, Đào tạo cử nhân Giáo | | Học kỳ 5 | Thực hành |

| | | | | | |
|----|-------------------------------------|---|---|----------|---|
| | | <p>đục học có phẩm chất tư tưởng chính trị vững vàng, có đạo đức và lối sống lành mạnh, có kiến thức chuyên môn và kỹ năng thực hành tổ chức hoạt động công tác thiếu nhi, công tác tổ chức và quản lý hoạt động công tác Đội – công tác thiếu nhi ở các trường học và cơ sở giáo dục</p> <p>- Qua học phần của môn học, sinh viên có thể vận dụng các kiến thức đã học thực hành quản lý hoạt động, giáo dục trong cơ sở giáo dục nắm vững và vận dụng được kiến thức về lý luận, quá trình dạy học vào việc rèn luyện kỹ năng tổ chức hoạt động, vận dụng vào việc đổi mới phương pháp dạy học, phương pháp quản lý các hoạt động trong cơ sở giáo dục...</p> | 1 | | |
| 23 | Lịch sử các tư tưởng giáo dục (2+0) | <p>Lịch sử tư tưởng giáo dục là môn học chuyên ngành trong chương trình đào tạo trình độ đại học chuyên ngành Quản lý giáo dục. Mục đích môn học nhằm trang bị cho người học hệ thống kiến thức và kỹ năng cơ bản, chuyên sâu về lịch sử những tư tưởng giáo dục trong nước và trên thế giới; định hướng cho người học khả năng nghiên cứu và vận dụng những tư tưởng vào trong thực tiễn hoạt động giáo dục và quản lý giáo dục.</p> <p>Nội dung chính bao gồm: lịch sử tư tưởng giáo dục thế</p> | | Học kỳ 5 | <p>- KT giữa kì: Bài KT</p> <p>-Thi KTHP: TỰ LUẬN</p> |

| | | | | | |
|----|---|---|---|----------|--|
| | | giới bao gồm tư tưởng giáo dục thời cổ đại (Khổng Tử, Sôcrat, Platon, Arixtot, Demôcrit), tư tưởng giáo dục thời kỳ trung đại, thời kỳ văn hóa Phục Hưng; thời kỳ hiện đại (tư tưởng giáo dục của Usinxki, Jonh Locke, Cômexki, Macarenco, Mác, Ăngghen, Lênin, Cao Nguyên Bôi, Jonh Deewey); lịch sử tư tưởng giáo dục Việt Nam bao gồm tư tưởng giáo dục Việt Nam thời kỳ phong kiến (Chu Văn An, Hồ Quý Ly, Nguyễn Trãi, Lê Thánh Tông, Nguyễn Tường Tô...), chính sách ngu dân của thực dân Pháp, tư tưởng giáo dục của Hồ Chí Minh và Đảng cộng sản Việt Nam. | 2 | | |
| 24 | Lý luận giáo dục và lý luận dạy học (2+0) | - Học phần bao gồm 2 phần lớn: Lý luận dạy học và phần Lý luận giáo dục. Tổng số 10 chương, trình bày các kiến thức về quá trình dạy học và quá trình giáo dục như: Các khái niệm về quá trình dạy học; Nội dung dạy học; Phương pháp và phương tiện dạy học; Hình thức tổ chức dạy học; khái niệm chung về quá trình giáo dục; Nguyên tắc giáo dục; Nội dung giáo dục; Phương pháp giáo dục; Môi trường giáo dục. Ngoài ra, qua học phần hình thành cho sinh viên kỹ năng dạy học, kỹ năng giáo dục học sinh thông qua những tiết tập dạy và tập xử lý tình huống sư phạm. | 2 | Học kỳ 5 | - KT giữa kì: Bài KT -Thi KTHP: Tiểu luận |
| 25 | Phát triển chương trình giáo dục | - Học phần nhằm trang bị cho người học kiến thức cơ | 2 | | |

| | | | | | |
|----|-----------------------------------|--|-----------------|----------|--|
| | (2+0) | bản về phát triển chương trình giáo dục, cụ thể là: các khái niệm cơ bản về chương trình giáo dục, cơ sở khoa học và thực tiễn của việc xây dựng chương trình giáo dục và chương trình môn học, các mô hình, các nguyên tắc, cách tiếp cận trong xây dựng chương trình giáo dục, qui trình xây dựng và phát triển chương trình đào tạo, những vấn đề đổi mới chương trình đào tạo trong bối cảnh hiện nay. | | Học kỳ 5 | - KT giữa kì: Bài KT -Thi KTHP: Tiểu luận |
| 26 | Triết học Mác- Lênin (3+0) | - Học phần gồm có ba chương. Chương 1 trình bày những nét khái quát nhất về triết học, triết học Mác – Lênin và vai trò của triết học Mác – Lênin trong đời sống xã hội. Chương 2 trình bày những nội dung cơ bản của chủ nghĩa duy vật biện chứng, gồm vấn đề vật chất, ý thức; phép biện chứng duy vật; lý luận nhận thức của chủ nghĩa duy vật biện chứng. Chương 3 trình bày những nội dung cơ bản của chủ nghĩa duy vật lịch sử, gồm vấn đề hình thái kinh tế - xã hội; giai cấp và dân tộc; nhà nước và cách mạng xã hội; ý thức xã hội; triết học về con người. | 3 | Học kỳ 5 | - KT giữa kì: Bài KT -Thi KTHP: Trắc nghiệm |
| 27 | Thực hành giáo dục thể chất (0+3) | - Trang bị cho sinh viên những kiến thức khoa học cơ bản về Giáo dục thể chất, các phương pháp tập luyện để nâng cao sức khỏe và phương pháp phòng tránh chấn thương trong tập luyện. | Chứng chỉ riêng | Học kì 5 | Thực hành |

| | | | | | |
|----|--|---|---|----------|--|
| 28 | Công tác đảng và đoàn thể trong trường học (2+0) | <p>- Trang bị các kiến thức về công tác Đảng và đoàn thể trong trường học; hiểu rõ về công tác Đảng và đoàn thể trong trường học; hình thành kỹ năng phân tích, xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện, giám sát các kế hoạch. Tìm hiểu kiến thức và kỹ năng cần thiết để có thể đảm nhận tốt công tác tổ chức Đảng và đoàn thể trong nhà trường và ngành giáo dục; giúp sinh viên biết hệ thống chính trị ở Việt Nam hiện nay; Đảng cộng sản Việt Nam trong trường học; Công đoàn trong trường học; Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh và các tổ chức đoàn thể trong trường học; Hiệu trưởng người đứng đầu trường học; Mối quan hệ phối hợp giữa tổ chức Đảng và các đoàn thể với hiệu trưởng</p> | 2 | Học kỳ 5 | <p>- KT giữa kì: Bài KT -Thi KTHP: Tự luận</p> |
| 29 | Giao tiếp hiệu quả trong quản lý GD (2+0) | <p>- Học phần “Giao tiếp hiệu quả trong quản lý giáo dục” được xây dựng nhằm cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản kết hợp các bài tập thực hành trong và ngoài lớp về các nguyên tắc ứng xử trong giao tiếp quản lý giáo dục với các bối cảnh khác nhau. Từ đó hình thành thái độ tích cực, tự tin trong giao tiếp nhằm đạt hiệu quả cao nhất, cũng như ảnh hưởng của thái độ này đến các đối tượng khác trong quá trình giao tiếp. Học phần này có vai trò quan trọng trong việc hình thành một trong những hệ thống kỹ năng sống cho</p> | 2 | Học kỳ 5 | <p>- KT giữa kì: Bài KT -Thi KTHP: Tiểu luận</p> |

| | | | | | |
|-----------|---|--|---|----------|--|
| | | sinh viên, góp phần nâng cao năng lực nghề nghiệp ở các cấp độ. | | | |
| 30 | Kiến tập (0+2) | <ul style="list-style-type: none"> - Tìm hiểu cơ cấu bộ máy tổ chức của Trường để hiểu được bộ máy tổ chức của trường PT, đoàn thể các cấp, Tìm hiểu quy trình thực hiện các công việc về hành chính văn phòng tại các Phòng, Ban của Trường, đoàn thể các cấp; Rèn luyện các kỹ năng của viên chức quản lý giáo dục trong quá trình thực hiện công việc được phân công. Hỗ trợ các Phòng, Ban, Đoàn trong việc thực hiện nhiệm vụ, chức năng, giải quyết công việc của đơn vị. | 2 | Học kỳ 6 | <ul style="list-style-type: none"> - KT giữa kì: Bài KT -Thi KTHP: Tiểu luận |
| 31 | Kỹ năng tổ chức hoạt động thanh thiếu nhi (0+2) | <ul style="list-style-type: none"> - Học phần trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về chương trình đào tạo ngành, Đào tạo cử nhân Giáo dục học có phẩm chất tư tưởng chính trị vững vàng, có đạo đức và lối sống lành mạnh, có kiến thức chuyên môn và kỹ năng thực hành tổ chức hoạt động, đáp ứng yêu cầu giảng dạy, công tác tổ chức và quản lý hoạt động công tác Đội – công tác thiếu nhi – tổ chức hoạt động giáo dục ở các trường TH - THCS và cơ sở giáo dục, Qua học phần của môn học, sinh viên có thể vận dụng các kiến thức đã học thực hành tổ chức các hoạt động giáo dục, kỹ năng tổ chức các hoạt động công tác thanh thiếu niên – nhi đồng. Những hiểu biết về lý | 2 | Học kỳ 6 | Thực hành |

| | | | | | |
|----|--|---|---|----------|--|
| | | <p>luận và phương pháp công tác đội TNTP Hoà Chí Minh, vai trò, nhiệm vụ của người phụ trách đoàn, Hội, Đội trong trường TH – THCS. Hướng dẫn lý thuyết và thực hành một số kỹ năng nghiệp vụ công tác. Kỹ năng thực hành tổ chức các hoạt động trong thanh thiếu nhi.</p> | | | |
| 32 | <p>Lý luận chung về công tác thanh thiếu nhi (2+0)</p> | <ul style="list-style-type: none"> - Học phần trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về chương trình đào tạo ngành, Đào tạo cử nhân Giáo dục học có phẩm chất tư tưởng chính trị vững vàng, có đạo đức và lối sống lành mạnh, có kiến thức chuyên môn, công tác tổ chức và quản lý hoạt động công tác Đội – công tác thiếu nhi ở các trường học và cơ sở giáo dục. Vận dụng được kiến thức về lý luận, quá trình dạy học vào việc rèn luyện kỹ năng tổ chức hoạt động, vận dụng vào việc đổi mới phương pháp dạy học, phương pháp quản lý các hoạt động trong cơ sở giáo dục... - Những hiểu biết về lý luận và công tác đội thiếu niên tiên phong Hồ Chí Minh, vai trò, nhiệm vụ của người phụ trách đoàn trong trường TH- THCS - Hướng dẫn lý thuyết và thực hành một số kỹ năng, nghiệp vụ công tác đoàn cơ bản(Nghi thức đoàn, trò chơi, thăm quan, trải nghiệm, ca hát. | 2 | Học kỳ 6 | <ul style="list-style-type: none"> - KT giữa kì: Bài KT -Thi KTHP: Tự luận |

| | | | | | |
|----|--|--|---|----------|--|
| 33 | Kinh tế chính trị Mác- Lê nin (1+1) | <p>- Học phần bao gồm 6 chương: Chương 1 bàn về đối tượng, phương pháp nghiên cứu và chức năng của kinh tế chính trị Mác – Lênin. Từ chương 2 đến chương 6 trình bày nội dung cốt lõi của kinh tế chính trị Mác – Lênin như hàng hóa, thị trường và vai trò của các chủ thể tham gia thị trường; Sản xuất giá trị thặng dư trong nền kinh tế thị trường; Cạnh tranh và độc quyền trong nền kinh tế thị trường; Kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và các quan hệ lợi ích kinh tế ở Việt Nam; Công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập kinh tế quốc tế ở Việt Nam.</p> | 2 | Học kỳ 6 | <p>- KT giữa kì: Bài KT -Thi KTHP: Trắc nghiệm</p> |
| 34 | Tổ chức hoạt động trải nghiệm trong trường học (0+2) | <p>- Học phần trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về chương trình đào tạo ngành, Đào tạo cử nhân Giáo dục học có phẩm chất tư tưởng chính trị vững vàng, có đạo đức và lối sống lành mạnh, có kiến thức chuyên môn và kỹ năng quản lý hoạt động, đáp ứng yêu cầu giảng dạy, nghiên cứu và ứng dụng công tác quản lý ở các trường học và cơ sở giáo dục</p> <p>Những hiểu biết về lý luận và phương pháp TNST. Quá trình tổ chức cuộc sống, hoạt động và giao lưu cho học sinh nhằm giúp học nhận thức đúng, tạo lập tình cảm và thái độ</p> | 2 | Học kỳ 7 | Thực hành |

| | | | | | |
|----|---|---|---|----------|---|
| | | <p>đúng, hình thành những thói quen hành vi văn minh trong cuộc sống, phù hợp với chuẩn mực xã hội.</p> <p>Hướng dẫn lý thuyết và thực hành TNST trong hoạt động giáo dục, hướng dẫn và tổ chức, từng cá nhân học sinh được tham gia trực tiếp vào các hoạt động thực tiễn khác nhau của đời sống gia đình, nhà trường cũng như ngoài xã hội, qua đó phát triển năng lực thực tiễn, phẩm chất nhân cách và phát huy tiềm năng sáng tạo của cá nhân mình</p> | | | |
| 35 | Quản lý GD đại cương (2+0) | <p>- Cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về quản trị một tổ chức (doanh nghiệp). Qua học phần này người học sẽ nắm được lý thuyết chung về quản trị một tổ chức (doanh nghiệp), bao gồm : khái niệm và sự cần thiết của quản trị, các chức năng cơ bản của quản trị, các kỹ năng yêu cầu đối với nhà quản trị, ảnh hưởng của môi trường đến hoạt động của doanh nghiệp, ra quyết định quản trị, lãnh đạo và động viên nhân viên. Ngoài ra học phần còn đề cập đến các tư tưởng quản trị và một số mô hình quản trị hiện đại</p> | 2 | Học kỳ 6 | <p>- KT giữa kì: Bài KT</p> <p>-Thi KTHP: Tiểu luận</p> |
| 36 | Quản lý hành chính nhà nước và quản lý ngành GD đào tạo (2+0) | <p>- Học phần gồm 5 chương trình những kiến thức về quản lý hành chính nhà nước và quản lý ngành giáo dục và đào tạo ở Việt Nam. Nội dung chính của học phần gồm</p> | | Học kỳ 6 | <p>- KT giữa kì: Bài KT</p> <p>-Thi KTHP: Tự luận</p> |

| | | | | | |
|----|--|---|---|----------|--|
| | | những vấn đề như cách thức tổ chức hoạt động của bộ máy nhà nước Việt Nam – trong đó tập trung đến tổ chức, hoạt động của bộ máy quản lý giáo dục và đào tạo; tính chất, nguyên tắc, chức năng, quy trình quản lý hành chính nhà nước và quản lý giáo dục đào tạo; đường lối, quan điểm của Đảng và pháp luật của Nhà nước về giáo dục và đào tạo, tập trung những vấn đề liên quan đến nghề sư phạm và người giáo viên. Bên cạnh đó, môn học tích hợp giảng dạy các kỹ năng như: tư duy phân tích, tư duy phản biện, tư duy giải quyết vấn đề và kỹ năng làm việc nhóm. | 2 | | |
| 37 | Những vấn đề kinh tế- xã hội đông nam bộ (2+0) | - Đông Nam Bộ có vị trí địa lý thuận lợi để phát triển kinh tế - xã hội, là vùng có nền kinh tế hàng hóa, cơ cấu kinh tế công nghiệp, nông nghiệp và dịch vụ phát triển hơn so với các vùng khác trong cả nước, luôn dẫn đầu cả nước về tổng sản phẩm, giá trị sản lượng công nghiệp và giá trị hàng xuất khẩu. Học phần cung cấp cho người học những thông tin cơ bản về quá trình hình thành và phát triển của vùng đất Nam Bộ với những đặc trưng về kinh tế - xã hội, từ đó giúp người học có thể định vị vai trò dẫn dắt, kết nối của các tỉnh thành Đông Nam Bộ đối với khu vực phía Nam Việt Nam. Qua đó, người học có thể hình thành những năng lực nghiên cứu và | 2 | Học kỳ 6 | - KT giữa kì: Bài KT -Thi KTHP: Tự luận |

| | | | | | |
|----|-------------------------------------|---|---|----------|--|
| | | kỹ năng vận dụng những kiến thức đã học vào thực tiễn cuộc sống và công việc của mình. | | | |
| 38 | Quản trị hành chính văn phòng (0+2) | <ul style="list-style-type: none"> - Môn học này giúp người học hiểu rõ về công tác hành chính văn phòng, trang bị các kiến thức về nghiệp vụ hành chính văn phòng; hiểu rõ quá trình quản trị hành chính văn phòng; hình thành kỹ năng phân tích, xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện, giám sát các công việc hành chính văn phòng. Tìm hiểu kiến thức và kỹ năng cần thiết để có thể đảm nhận tốt công tác quản trị hành chính văn phòng trong nhà trường và ngành giáo dục; giúp sinh viên biết cách điều hành văn phòng, quản trị cơ sở vật chất văn phòng, cũng như quản trị thông tin và nhân sự trong văn phòng tại các cơ quan, doanh nghiệp. | 2 | Học kỳ 7 | <ul style="list-style-type: none"> - KT giữa kì: Bài KT -Thi KTHP: Tự luận |
| 39 | Tâm lý học quản lý (2+0) | <ul style="list-style-type: none"> - Nội dung học phần cung cấp cho sinh viên những hiểu biết cơ bản nhất về những hiện tượng tâm lý, những quy luật tâm lý diễn ra ở người làm công tác quản lý/ lãnh đạo ở trường phổ thông, từ đó có thể hình thành cho mình kỹ năng quản lý và ứng xử với đồng nghiệp với lãnh đạo của mình trong công việc sau này. | 2 | Học kỳ 7 | <ul style="list-style-type: none"> - KT giữa kì: Bài KT -Thi KTHP: Tự luận |
| 40 | Truyền thông marketing trong | <ul style="list-style-type: none"> - Học phần Marketing căn bản cung cấp cho sinh viên những kiến thức và kỹ năng Marketing căn bản trong hoạt | | | |

| | | | | | |
|----|---|---|---|----------|--|
| | giáo dục (2+0) | động giáo dục. Marketing căn bản làm rõ các nội dung chính bao gồm: bản chất của Marketing, môi trường Marketing, hệ thống thông tin và nghiên cứu Marketing, lựa chọn thị trường mục tiêu và định vị thị trường, các công cụ Marketing hỗn hợp và vấn đề Marketing quốc tế. | 2 | Học kỳ 8 | - KT giữa kì: Bài KT -Thi KTHP: Tiểu luận |
| 41 | Giáo dục hướng nghiệp (2+0) | - Học phần bao gồm một số vấn đề lý luận về công tác hướng nghiệp, tổ chức hoạt động hướng nghiệp trong nhà trường phổ thông hiện nay. - Thực hành hoạt động hướng nghiệp trong nhà trường. | 2 | Học kỳ 8 | - KT giữa kì: Bài KT -Thi KTHP: Tự luận |
| 42 | Lãnh đạo và quản lý giáo dục (2+0) | - Học phần giúp sinh viên phân biệt được khái niệm lãnh đạo và quản lý; nắm được các mô hình tiếp cận hiện đại và vận dụng trong quản lý, lãnh đạo giáo dục; xây dựng và phát triển văn hóa tổ chức cũng như các kỹ năng ra quyết định, sử dụng phong cách lãnh đạo trong quá trình lãnh đạo, quản lý tổ chức giáo dục. | 2 | Học kỳ 8 | - KT giữa kì: Bài KT -Thi KTHP: Tự luận |
| 43 | Nghi thức đội và phương pháp huấn luyện nghi thức đội (0+2) | Bao gồm 5 chương : - Chương 1 :Khái quát chung - Chương 2 :Kỹ năng cơ bản đối với người đội viên - Chương 3 :Chỉ huy nghi thức Đội - Chương 4 :Đội hình – Đội ngũ - Chương 5 : Tổ chức và hoạt động của Đội TNTP | 2 | Học kỳ 8 | Thực hành |

| | | | | | |
|----|--|---|---|----------|--|
| | | HCM | | | |
| 44 | Phương pháp nghiên cứu khoa học giáo dục (0+2) | <p>- Môn học hướng về trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về khoa học và nghiên cứu khoa học nhằm mục đích nâng cao chất lượng của các đề cương và các luận văn tốt nghiệp. Qua các ví dụ thực tế, các tiến trình trong nghiên cứu khoa học được bổ sung bởi những mô hình và lý thuyết để bồi dưỡng cho sinh viên về phương pháp thực dụng trong nghiên cứu khoa học; cách đặt vấn đề khoa học; phương pháp giải quyết các bài toán trong tin học; áp dụng các thủ thuật sáng tạo trong các bài toán tin học; các phương pháp suy luận, tư duy giả thuyết khoa học; cách viết bài báo khoa học, và sau cùng là các vấn đề liên quan đến đạo đức của người làm khoa học..</p> | 2 | Học kỳ 8 | <p>- KT giữa kì: Bài KT -Thi KTHP: Tiểu luận</p> |
| 45 | Chủ nghĩa xã hội khoa học (2+0) | <p>- Nội dung học phần gồm 7 chương: chương 1, trình bày những vấn đề cơ bản có tính nhập môn của chủ nghĩa xã hội khoa học (quá trình hình thành, phát triển; đối tượng, phương pháp và ý nghĩa của việc nghiên cứu chủ nghĩa xã hội khoa học); từ chương 2 đến chương 7 trình bày những nội dung cơ bản của chủ nghĩa xã hội khoa học (đó là những tri thức cơ bản, cốt lõi nhất về chủ nghĩa xã hội khoa học, một trong ba bộ phận cấu thành chủ nghĩa Mác – Lênin).</p> | 2 | Học kỳ 8 | <p>- KT giữa kì: Bài KT -Thi KTHP: Trắc nghiệm</p> |

| | | | | | |
|----|---------------------------------------|---|---|----------|--|
| 46 | Tổ chức hoạt động GD, dạy học (0+2) | <ul style="list-style-type: none"> - Học phần bao gồm 2 phần lớn: Thực hành tổ chức hoạt động dạy học và thực hành tổ chức hoạt động giáo dục hình thành các kỹ năng dạy học dục như: Sử dụng chọn lọc nội dung dạy học; Phương pháp và phương tiện dạy học; Hình thức tổ chức dạy học; Tuân thủ các Nguyên tắc giáo dục; vận dụng nội dung giáo dục; Phương pháp giáo dục; Môi trường giáo dục. | 2 | Học kỳ 9 | <ul style="list-style-type: none"> - KT giữa kì: Bài KT -Thi KTHP: Tự luận |
| 47 | Thực tập 1(2+1) | <ul style="list-style-type: none"> - Tìm hiểu cơ cấu bộ máy tổ chức của Trường để hiểu được bộ máy tổ chức của trường phổ thông. Tìm hiểu quy trình thực hiện các công việc về hành chính văn phòng tại các trường; Rèn luyện các kỹ năng của viên chức quản lý giáo dục trong quá trình thực hiện công việc được phân công. thực hiện công tác giảng dạy. | 3 | Học kỳ 9 | <ul style="list-style-type: none"> - KT giữa kì: Bài KT -Thi KTHP: Bài thu hoạch |
| 48 | Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm (0+2) | <ul style="list-style-type: none"> - Học phần Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm thường xuyên cung cấp cho người học những hiểu biết và kỹ năng cơ bản về nghề dạy học như: Tìm hiểu về nghề nghiệp giáo viên; kỹ năng chủ nhiệm lớp ở trường THPT; một số kỹ năng mềm liên quan đến hoạt động dạy và học; kỹ năng giao tiếp- ứng xử sư phạm của người giáo viên ở trường THPT. | 4 | Học kỳ 9 | Thực hành |
| 49 | Nghiệp vụ công tác học sinh sinh viên | <ul style="list-style-type: none"> - Học phần bao gồm 6 chương nhằm trình bày các kiến | | | |

| | | | | | |
|----|--|---|---|-----------|--|
| | trong cơ sở giáo dục (2+0) | thức về Nghiệp vụ công tác học sinh, sinh viên trong cơ sở giáo dục Song song đó, môn học tích hợp giảng dạy các kỹ năng như: tư duy phân tích, tư duy phản biện, tư duy giải quyết vấn đề và kỹ năng làm việc nhóm. | 2 | Học kỳ 9 | - KT giữa kì: Bài KT -Thi KTHP: Tiểu luận |
| 50 | Quản lý hoạt động dạy học và GD trong cơ sở GD (2+0) | - Môn học này bao gồm một số vấn đề chung về tổ chức và quản lý các hoạt động dạy học và giáo dục ở cơ sở giáo dục cụ thể như các nguyên tắc, nội dung, yêu cầu, phương pháp tổ chức và quản lý hoạt động dạy học và giáo dục trong cơ sở giáo dục. Đồng thời môn học cũng trình bày những phương pháp, biện pháp cụ thể và cần thiết cho việc tổ chức quản lý hiệu quả các hoạt động dạy học và giáo dục trong cơ sở giáo dục. | 3 | Học kỳ 9 | - KT giữa kì: Bài KT -Thi KTHP: Tiểu luận |
| 51 | Giáo dục so sánh (2+0) | - Nội dung môn học phản ánh những vấn đề tổng thể trong giáo dục, dạy học, quản lý GD ở cả cấp độ vĩ mô và vi mô của một số nền GD điển hình đại diện cho các nước có nền kinh tế phát triển, các nước có hoàn cảnh kinh tế xã hội, văn hóa tương đồng với Việt Nam nhưng tiến hành hiện đại hóa sớm hơn. Đồng thời chú trọng việc nghiên cứu so sánh các đặc điểm đặc thù và tính quy luật chung của tiến trình hiện đại hóa GD, đúc rút kinh nghiệm GD tiên tiến của các nước và khả năng vận dụng phù hợp trong tiến trình đổi mới | 2 | Học kỳ 10 | - KT giữa kì: Bài KT -Thi KTHP: Tiểu luận |

| | | | | | |
|----|--|--|---|-----------|--|
| | | và hiện đại hóa GD Việt Nam. | | | |
| 52 | Kiểm tra, thanh tra, đánh giá trong giáo dục (3+0) | <p>- Môn học trang bị cho sinh viên hệ thống kiến thức cơ bản về công tác kiểm tra nội bộ trường học và công tác thanh tra, đánh giá trong quản lý giáo dục. Sinh viên nắm được hệ thống văn bản pháp lý hiện hành về công tác kiểm tra, thanh tra, đánh giá trong giáo dục. Trên cơ sở đó hình thành tư duy, phương pháp luận khoa học, kỹ năng quản lý giáo dục và quản lý nhà trường theo yêu cầu đổi mới giáo dục hiện nay.</p> | 2 | Học kỳ 10 | <p>- KT giữa kì: Bài KT -Thi KTHP: Tiểu luận</p> |
| 53 | Kinh tế học giáo dục (2+0) | <p>- Nội dung môn học gồm các vấn đề lớn: 1) Các vấn đề chung: Giới thiệu các khái niệm và 3 vấn đề cơ bản của kinh tế vi mô. Cung & cầu: giải thích các yếu tố xác định hàm số cung và hàm số cầu, các quy luật tác động đến cung và cầu; 2) Giới thiệu các vấn đề của kinh tế vĩ mô và các công cụ điều tiết vĩ mô của chính phủ. Đo lường sản lượng quốc gia: Giới thiệu phương pháp xác định sản lượng quốc gia (GDP). Xác định sản lượng cân bằng trong nền kinh tế mở: Nghiên cứu phương pháp xác định sản lượng cân bằng và sự thay đổi của các thành phần trong tổng cầu tác động đến sản lượng quốc gia. Thị trường tiền tệ: Giới thiệu cung-cầu, sự cân bằng trên thị trường tiền tệ và tác động của lãi suất đến sản lượng quốc gia. Thị trường ngoại tệ và cán cân thanh</p> | 2 | Học kỳ 10 | <p>- KT giữa kì: Bài KT -Thi KTHP: Trắc nghiệm</p> |

| | | | | | |
|-----------|--|---|---|-----------|--|
| | | toán: Giới thiệu thị trường ngoại tệ, cân cân thanh toán và tác động của TGHD đến sản lượng quốc gia. | | | |
| 54 | Quản lý tài chính và cơ sở vật chất trong GD (2+0) | <ul style="list-style-type: none"> Học phần giúp sinh viên có kiến thức cơ bản về quản lý tài chính và cơ sở vật chất – kỹ thuật trong cơ sở giáo dục. Trang bị cho sinh viên một số kỹ năng trong quản lý tài chính và cơ sở vật chất – kỹ thuật trường học như lập kế hoạch, lập dự toán, viết báo cáo tài chính, kiểm tra tài chính và cơ sở vật chất. | 2 | Học kỳ 10 | <ul style="list-style-type: none"> - KT giữa kì: Bài KT -Thi KTHP: Tiểu luận |
| 55 | Tư tưởng Hồ Chí Minh (2+0) | <ul style="list-style-type: none"> Nội dung học phần gồm 6 chương: Chương 1, trình bày về khái niệm, đối tượng, phương pháp nghiên cứu và ý nghĩa học tập môn học Tư tưởng Hồ Chí Minh; Chương 2 trình bày cơ sở, quá trình hình thành và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh; từ chương 3 đến chương 6 trình bày những nội dung cơ bản của tư tưởng Hồ Chí Minh về cách mạng Việt Nam | 2 | Học kỳ 10 | <ul style="list-style-type: none"> - KT giữa kì: Bài KT -Thi KTHP: Trắc nghiệm |
| 56 | Giáo dục gia đình (2+0) | Học phần cung cấp cho sinh viên hệ thống những kiến thức cơ bản, hiện đại sau đây: Khái niệm về gia đình, vị trí vai trò chức năng, nguyên tắc và yêu cầu giáo dục gia đình; Một số nội dung và phương pháp giáo dục gia đình; Bầu không khí tâm lý gia đình, các mối quan hệ gia đình, quản lý | 2 | Học kỳ 11 | <ul style="list-style-type: none"> - KT giữa kì: Bài KT -Thi KTHP: Tiểu luận |

| | | | | | |
|----|--|---|---|-----------|---|
| | | gia đình; Nếp sống, truyền thống, thói quen của gia đình và sự hình thành nhân cách con người. | | | |
| 57 | Giáo dục giới tính và bình đẳng giới (2+0) | <ul style="list-style-type: none"> - Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản về giới, giới tính (khái niệm, mối quan hệ giữa hai giới, sự hình thành và phát triển giới, những vấn đề quan trọng của hai giới...); giáo dục giới tính (khái niệm, nhiệm vụ, ý nghĩa, nguyên tắc, nội dung). Từ đó, học phần nhằm giúp người học có thể thiết kế và thực hiện nội dung chương trình giáo dục giới tính cho một đối tượng bất kì. Đồng thời, học phần cung cấp thực trạng bình đẳng giới và những chính sách thúc đẩy bình đẳng giới tại Việt Nam, đồng thời giới thiệu các văn kiện quốc tế về bình đẳng giới quan trọng giúp cho sinh viên hiểu những biện pháp xóa bỏ mọi hình thức phân biệt đối xử trong giới. | 2 | Học kỳ 11 | <ul style="list-style-type: none"> - KT giữa kì: Bài KT - Thi KTHP: Bài tập lớn |
| 58 | Quản lý sự thay đổi trong GD(2+0) | <ul style="list-style-type: none"> - Nội dung môn học giải thích vì sao phải thay đổi, một số xu hướng tiếp cận, dấu hiệu nhận biết sự thay đổi và kinh nghiệm ứng xử trước sự thay đổi. Từ đó CBQL có thể xác định, lựa chọn và thích ứng trước các tình huống khi thực thi nhiệm vụ quản lý | 2 | Học kỳ 11 | <ul style="list-style-type: none"> - KT giữa kì: Bài KT - Thi KTHP: Tiểu luận |

| | | | | | |
|----|--------------------------------------|---|---|-----------|---|
| 59 | Quản lý nhân sự trong GD (2+0) | <p>Học phần mô tả về tầm quan trọng và những xu hướng chung của công tác quản lý nhân sự bên trong mỗi tổ chức hiện nay nói chung, trong cơ sở giáo dục nói riêng. Tất cả các nhà quản trị đều tham gia nhiều hay ít vào công tác quản lý nguồn nhân sự.</p> | 2 | Học kỳ 11 | <p>- KT giữa kì: Bài KT - Thi KTHP: Tiểu luận</p> |
| 60 | Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam (2+0) | <p>- Học phần trang bị cho sinh viên sự hiểu biết về đối tượng, mục đích, nhiệm vụ, phương pháp nghiên cứu, học tập môn Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam và những kiến thức cơ bản, cốt lõi, hệ thống về sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam (1920-1930), quá trình Đảng lãnh đạo uộc đấu tranh giành chính quyền(1930 – 1945), Đảng lãnh đạo hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược, hoàn thành giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước (1945 – 1975), lãnh đạo cả nước quá độ lên chủ nghĩa xã hội và tiến hành công cuộc đổi mới (1975 – 2018). Qua đó khẳng định thành công, nêu lên hạn chế, tổng kết những kinh nghiệm về sự lãnh đạo cách mạng của Đảng để giúp người học nâng cao nhận thức, niềm tin đối với Đảng và khả năng vận dụng kiến thức đã học nâng cao nhận thức, niềm tin đối với Đảng và khả năng vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn công tác, góp phần xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt</p> | 2 | Học kỳ 11 | <p>- KT giữa kì: Bài KT - Thi KTHP: Trắc nghiệm</p> |

| | | | | | |
|-----------|---|---|---|-----------|---|
| | | Nam xã hội chủ nghĩa. | | | |
| 61 | Giao tiếp Sư phạm (2+0) | <ul style="list-style-type: none"> - Nội dung học phần cung cấp cho sinh viên những vấn đề lý luận về giao tiếp và giao tiếp sư phạm; Các giai đoạn và nội dung của quá trình giao tiếp sư phạm; Các nguyên tắc giao tiếp sư phạm; Các phương tiện và kỹ năng được sử dụng trong giao tiếp sư phạm; Phong cách giao tiếp sư phạm và những trở ngại tâm lý từ đó có thể hình thành cho mình kỹ năng giao tiếp, ứng xử với đồng nghiệp với học sinh trong hoạt động nghề nghiệp. | 2 | Học kỳ 11 | <ul style="list-style-type: none"> - KT giữa kì: Bài KT - Thi KTHP: Tự luận |
| 62 | Báo cáo/ Khóa Luận tốt nghiệp (0+5) | <ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo tốt nghiệp là học phần cuối cùng trong chương trình GDH. Quá trình nghiên cứu và thực hiện Báo cáo tốt nghiệp nhằm giúp sinh viên củng cố và tổng hợp lại toàn bộ kiến thức chuyên môn đã học trong suốt quá trình học, đảm bảo sinh viên có đủ kiến thức cơ bản phục vụ cho công việc sau tốt nghiệp. - Sinh viên thực hiện công việc theo từng vị trí như chuyên viên đào tạo, công tác đoàn đội, quản lý giáo dục,... - Song song đó, môn học tích hợp giảng dạy các kỹ năng như: tư duy phân tích, tư duy phản biện, tư duy giải quyết vấn đề và kỹ năng làm việc nhóm. | 2 | Học kỳ 12 | Báo cáo |
| 63 | Đảm bảo và kiểm | <ul style="list-style-type: none"> - Học phần Bảo đảm và kiểm định chất lượng giáo dục | | | |

| | | | | | |
|----|--------------------------------|--|---|-----------|---|
| | định chất lượng trong GD (2+0) | cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về đảm bảo chất lượng, kiểm định chất lượng giáo dục; các tổ chức và hoạt động đảm bảo chất lượng, kiểm định chất lượng của giáo dục đại học, giáo dục phổ thông trong hệ thống giáo dục quốc dân; các văn bản quy định hiện hành của Việt Nam có liên quan đến đảm bảo chất lượng, kiểm định chất lượng giáo dục đại học, giáo dục phổ thông. Ngoài ra, học phần giúp sinh viên rèn luyện các kỹ năng phân tích, tổng hợp, quan sát, thu thập thông tin, áp dụng quy trình PDCA (Plan, Do, Check, Act)... để triển khai các hoạt động liên quan đến đảm bảo chất lượng giáo dục (tự đánh giá) và kiểm định chất lượng giáo dục (đánh giá ngoài). Bên cạnh đó, sinh viên xác định và rèn luyện đạo đức, tinh thần trách nhiệm, tác phong nghề nghiệp của người làm công tác đảm bảo chất lượng, kiểm định chất lượng trong giáo dục. | 2 | Học kỳ 12 | - KT giữa kì: Bài KT - Thi KTHP: Tiểu luận |
| 64 | Công nghệ dạy học (2+0) | - Học phần cung cấp cho sinh viên : Sự hình thành và phát triển của công nghệ dạy học (Phần này tóm tắt quá trình hình thành và phát triển của CNDG từ năm 1900 đến nay), Công nghệ giáo dục và công nghệ dạy học (trình bày hệ thống các khái niệm, các quan điểm của công nghệ giáo dục và công nghệ dạy học, trong đó nhấn mạnh đến các ảnh hưởng của lí thuyết học tập, chu trình hình thành và phát | 2 | Học kỳ 12 | - KT giữa kì: Bài KT - Thi KTHP: Tiểu luận |

| | | | | | |
|-----------|------------------|--|--|-----------|-----------|
| | | <p>triển của công nghệ dạy học cũng như các biện pháp áp dụng công nghệ dạy học vào trong các điều kiện thực tế). Thiết kế dạy học. (trình bày chi tiết quá trình thiết kế dạy học như một thành phần quan trọng của công nghệ dạy học, trong đó nhấn mạnh đến từng qui trình và tính hệ thống của việc ứng dụng công nghệ dạy học cũng như vai trò và ảnh hưởng của mỗi quá trình đến hệ thống). Ứng dụng khoa học nhận thức trong CNDH (trình bày các đặc tính cơ bản về học tập của con người và ảnh hưởng của các đặc tính này lên việc học, tập trung vào vai trò của ký ức làm việc trong sự phát triển nhận thức và hiệu quả đào tạo, đặc biệt nhấn mạnh đến giới hạn tự nhiên của ký ức làm việc và sự tải nhận thức, mối liên hệ giữa tải nhận thức, ký ức làm việc khi dạy học với sự hỗ trợ của công nghệ. Công nghệ Multimedia trong dạy học (trình bày những cơ sở ứng dụng multimedia và công nghệ thông tin vào quá trình dạy học để làm cho việc học có ý nghĩa và hiệu quả hơn. Phần này cũng trình bày mô hình tích cực hoá người học cũng như các biện pháp tích cực hóa người học trong môi trường dạy học có sự hỗ trợ của công nghệ)</p> | | | |
| 65 | Thực tập 2 (0+5) | <ul style="list-style-type: none"> - Tìm hiểu cơ cấu bộ máy tổ chức của Trường để hiểu | | Học kỳ 12 | Thực hành |

| | | | | | |
|--|--|---|---|--|--|
| | | được bộ máy tổ chức của trường phổ thông; Tìm hiểu quy trình thực hiện các công việc về hành chính văn phòng tại các trường; Rèn luyện các kỹ năng của viên chức quản lý giáo dục trong quá trình thực hiện công việc được phân công. Thực hiện công tác giảng dạy. | 2 | | |
|--|--|---|---|--|--|

1.3. Chương trình Giáo dục học, khóa học 2021-2025

| STT | Tên môn học | Mục đích môn học | Số tín chỉ | Lịch trình giảng dạy | Phương pháp đánh giá sinh viên |
|-----|-----------------------------------|--|------------|----------------------|--|
| 1 | Nhập môn ngành Giáo dục học(2+0) | - Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về Trường, Khoa, Ngành học và các cơ hội việc làm sau khi ra trường. Bên cạnh đó, học phần cũng trang bị cho sinh viên những kỹ năng để học đại học tốt như kỹ năng lập kế hoạch bản thân, kỹ năng viết đề cương nghiên cứu, kỹ năng tìm kiếm tài liệu và kỹ năng trình bày | 2 | Học kỳ 1 | - KT giữa kì: Bài KT -Thi KTHP: Tự luận |
| 2 | Cơ sở văn hóa Việt Nam (2+0) | - Học phần nhằm trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản mang tính hệ thống về văn hóa Việt Nam. Ngoài phần khái luận chung về văn hóa học và văn hóa Việt Nam, học phần bao gồm tri thức về 4 thành tố của văn hóa Việt Nam: văn hóa nhận thức, văn hóa tổ chức cộng đồng, văn | 2 | Học kỳ 1 | - KT giữa kì: Bài KT -Thi KTHP: Tự luận |

| | | | | | |
|---|---------------------------|---|---|----------|--|
| | | hóa ứng xử với môi trường tự nhiên, và văn hóa ứng xử với môi trường xã hội. Môn học là nền tảng cho việc tiếp nhận các môn học khác trong chương trình đào tạo. | | | |
| 3 | Logic học (2+0) | - Học phần cung cấp hệ thống các hình thức và quy luật cơ bản của tư duy : Ngoài chương mở đầu Đại cương về logic học giới thiệu khái lược về đối tượng và một số vấn đề chung của Logic học, còn có 5 chương: Những quy luật cơ bản của tư duy; Khái niệm; Phán đoán; Suy luận; Chứng minh, bác bỏ và ngụy biện. | 2 | Học kỳ 1 | - KT giữa kì: Bài KT -Thi KTHP: Tự luận |
| 4 | Tâm lý học (3+0) | - Học phần Tâm lý học đại bị cho người học những kiến thức cơ bản về khoa học tâm lý người. Mô tả các hiện tượng tâm lý cơ bản của con người. Trình bày những quy luật nảy sinh hình thành, phát triển và biểu hiện các hiện tượng tâm lý con người trên cơ sở đó giúp người học nhận diện, phân biệt được cũng như nắm được các cơ chế hoạt động của các hiện tượng tâm lý người; hoạt động và giao tiếp; sự hình thành và phát triển tâm lý, ý thức; hoạt động nhận thức; tình cảm và ý chí; nhân cách. | 3 | Học kỳ 1 | - KT giữa kì: Bài KT -Thi KTHP: Tự luận |
| 5 | Nghiên cứu khoa học (3+0) | - Học viên sẽ được trang bị kiến thức và kỹ năng để viết Luận văn thạc sĩ và viết bài báo học thuật. | 3 | Học kỳ 1 | - KT giữa kì: Bài KT -Thi KTHP: Tiểu luận |

| | | | | | |
|---|------------------------------------|---|-----------------|----------|--|
| 6 | Giáo dục thể chất (2+0) | - Trang bị cho sinh viên những kiến thức khoa học cơ bản về Giáo dục thể chất, các phương pháp tập luyện để nâng cao sức khỏe và phương pháp phòng tránh chấn thương trong tập luyện. | Chứng chỉ riêng | Học kì 2 | Thực hành |
| 7 | Giáo dục học (3+0) | - Học phần giáo dục học đại cương trang bị cho người học những kiến thức cơ bản như sau: Những vấn đề chung về giáo dục học như các khái niệm, đối tượng, nhiệm vụ, chức năng của giáo dục. Mối quan hệ của giáo dục học với các khoa học khác,... Giáo dục và sự phát triển nhân cách. Mục đích, nguyên lý và hệ thống giáo dục quốc dân Việt Nam hiện nay. Những phẩm chất, năng lực và mối quan hệ của người thầy giáo.. | 3 | Học kỳ 2 | - KT giữa kì: Bài KT -Thi KTHP: Tiểu luận |
| 8 | Pháp luật (2+0) | - Học phần gồm 04 phần với 13 chương nhằm cung cấp các kiến thức về: đại cương nhà nước và pháp luật; đại cương về các lĩnh vực pháp luật trong hệ thống pháp luật Việt Nam; đại cương về pháp luật quốc tế; đào tạo luật và nghề luật ở Việt Nam. | 2 | Học kỳ 2 | - KT giữa kì: Bài KT -Thi KTHP: Tự luận |
| 9 | Thực hành văn bản tiếng Việt (0+2) | - Học phần được thiết kế 4 chương, trình bày các kiến thức về các bước tiếp nhận và tạo lập văn bản bằng tiếng Việt, nhằm rèn luyện cho người học kỹ năng sử dụng ngôn ngữ trong thực hành văn bản tiếng Việt. Bên cạnh đó, học | | Học kỳ 2 | Thực hành |

| | | | | | |
|-----------|---|--|---|----------|--|
| | | phần còn chú trọng vào việc tạo lập các loại văn bản thuộc các phong cách ngôn ngữ khác nhau, phục vụ cho nhu cầu làm việc của người học sau khi tốt nghiệp. | 2 | | |
| 10 | Giáo dục quốc phòng an ninh (5+0) | - Học phần trang bị cho sinh viên những hiểu biết cần thiết về đường lối quân sự của Đảng; những nội dung cơ bản về nhiệm vụ công tác quốc phòng - an ninh của Đảng, Nhà nước trong tình hình mới. | 5 | Học kỳ 3 | Chứng chỉ Giáo dục quốc phòng |
| 11 | Thực hành Giáo dục quốc phòng an ninh (0+3) | - Học phần trang bị cho sinh viên những hiểu biết cần thiết về đường lối quân sự của Đảng; những nội dung cơ bản về nhiệm vụ công tác quốc phòng - an ninh của Đảng, Nhà nước trong tình hình mới. | 3 | Học kỳ 3 | Chứng chỉ Giáo dục quốc phòng |
| 12 | Giáo dục cộng đồng (2+0) | - Học phần cung cấp cho người học cơ sở lý luận và thực tiễn về giáo dục cộng đồng. Người học nắm được vị trí, chức năng, nhiệm vụ và ý nghĩa của giáo dục cộng đồng; có hiểu biết cơ bản về quản lý, các chức năng và nội dung quản lý giáo dục cộng đồng. Người học có khả năng tổ chức các hoạt động giáo dục cộng đồng, đồng thời có khả năng kiểm tra, đánh giá giáo dục cộng đồng. Hình thành và phát triển một số kỹ năng giáo dục cộng đồng. Biết cách thiết kế các buổi sinh hoạt, truyền thông, tập huấn tại cộng đồng tùy theo đối tượng và chủ đề. | 2 | Học kỳ 3 | - KT giữa kì: Bài KT -Thi KTHP: Tự luận |

| | | | | | |
|----|---------------------------------|---|---|----------|--|
| 13 | Tâm lý học phát triển (2+0) | <p>- Học phần Tâm lý học phát triển trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về những đặc điểm của sự hình thành và phát triển tâm lý con người từ khi sinh ra đến lúc mất đi. Nội dung chính của học phần bao gồm: Khái quát về Tâm lý học phát triển; bản chất của sự phát triển tâm lý người; sự phát triển tâm lý trẻ em từ 0-6 tuổi; sự phát triển tâm lý lứa tuổi thiếu nhi; sự phát triển tâm lý lứa tuổi thiếu niên; sự phát triển tâm lý lứa tuổi đầu thanh niên; sự phát triển tâm lý lứa tuổi thanh niên sinh viên; những nét tâm lý đặc trưng của người trưởng thành và người già.</p> | 2 | Học kỳ 3 | <p>- KT giữa kì: Bài KT -Thi KTHP: Tự luận</p> |
| 14 | Tâm lý học ứng xử (0+2) | <p>- Học phần tâm lý học ứng xử giúp cho người học thực hành những kiến thức về giao tiếp ứng xử thông qua các bài tập tình huống và bài tập thực hành ở 5 chương gồm: Một vấn đề khái quát về tâm lý học giao tiếp, Nguyên tắc giao tiếp, Phong cách giao tiếp, Một số kỹ năng giao tiếp, Giao tiếp trong môi trường đa văn hóa.</p> | 2 | Học kỳ 3 | Thực hành |
| 15 | Tư duy biện luận ứng dụng (2+0) | <p>- Môn học này bao gồm một số vấn đề của tư duy biện luận cũng như các thao tác kỹ thuật phân tích, đánh giá và xây dựng luận cứ trong tư duy biện luận. Đồng thời môn học cũng trình bày những thủ thuật nghị luận phổ biến trong đời sống và trong học thuật và những phương cách hình thành</p> | 2 | Học kỳ 4 | <p>- KT giữa kì: Bài KT -Thi KTHP: Tự luận</p> |

| | | | | | |
|----|---|--|---|----------|--|
| | | thái độ cần có đối với một người có óc phản biện | | | |
| 16 | Giáo dục giá trị sống và kỹ năng sống (0+2) | - Học phần Giáo dục kỹ năng sống (KNS) trang bị cho người học những kiến thức cơ bản như sau: Những vấn đề chung về giá trị sống và giáo dục KNS; tổ chức giáo dục KNS và hướng dẫn một số chủ đề giáo dục KNS cho học sinh (HS) phổ thông. Phương pháp giáo dục giá trị sống và kỹ năng sống cho học sinh | 2 | Học kỳ 4 | - KT giữa kì: Bài KT -Thi KTHP: Tiểu luận |
| 17 | Giáo dục hòa nhập (2+0) | - Học phần trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về giáo dục hòa nhập: Những vấn đề chung về người khiếm khuyết, các quan điểm về người khuyết tật, các mô hình giáo dục người khuyết tật... Học phần còn giúp cho người học biết được để là người cán bộ quản lý trong giáo dục hòa nhập giỏi thì cần những phẩm chất và năng lực gì. Giúp người học nắm được các nguyên tắc giáo dục người khuyết tật. Cuối cùng học phần sẽ hướng dẫn cho người học cách lập kế hoạch giáo dục hòa nhập, tổ chức chỉ đạo thực hiện kế hoạch giáo dục hòa nhập, kiểm tra đánh giá trong giáo dục hòa nhập. | 2 | Học kỳ 4 | - KT giữa kì: Bài KT -Thi KTHP: Tiểu luận |
| 18 | Mỹ Học (2+0) | - Học phần giới thiệu những vấn đề có tính chất tổng quát về Mỹ học. Cụ thể học phần được chia thành 06 chương: Cung cấp về quá trình xác định đối tượng mỹ học | | | - KT giữa kì: Bài KT |

| | | | | | |
|----|--|--|---|----------|-----------------------------|
| | | trong lịch sử. Cung cấp kiến thức khái quát về mối quan hệ thẩm mỹ. Cung cấp kiến thức về khách thể thẩm mỹ. Cung cấp kiến thức về chủ thể thẩm mỹ. Cung cấp kiến thức về một số vấn đề về nghệ thuật. Cung cấp kiến thức về giáo dục thẩm mỹ. | 2 | Học kỳ 4 | -Thi KTHP: Trắc nghiệm/ BTL |
| 19 | Tham vấn học đường (0+2) | - Học phần “Tham vấn học đường” trình bày hệ thống kiến thức cơ bản, hiện đại về hoạt động tham vấn tâm lý tại trường học. Học phần gồm có 4 chương: Lý luận chung về tham vấn học đường; Các kỹ năng tham vấn học đường; Một số vấn đề tâm lý học đường thường gặp và cách ứng phó; Phối hợp các lực lượng giáo dục trong tham vấn học đường. | 2 | Học kỳ 4 | Thực hành |
| 20 | Thống kê trong nghiên cứu khoa học(0+2) | - Học phần trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về thống kê và một số kiến thức xác suất liên quan. Học phần trang bị cho người học kỹ năng thống kê bao gồm thống kê mô tả và suy luận thống kê, tính toán các tham số thống kê từ mẫu, kiểm định giả thuyết thống kê tham số và phi tham số, tương quan và hồi quy, sử dụng phần mềm để xử lý và phân tích số liệu. | 2 | Học kỳ 4 | Thực hành |
| 21 | Chiến lược phát triển chiến lược trong tổ chức (2+0) | - Học phần giới thiệu những vấn đề cơ bản về các khái niệm cơ bản về chiến lược, xây dựng chiến lược, phát triển chiến lược giáo dục, thu nhận được kiến thức cốt lõi về lý | 2 | Học kỳ 5 | - KT giữa kì: Bài KT |

| | | | | | |
|----|-------------------------------|--|---|----------|--------------------|
| | | <p>luận và thực tiễn quản lý chiến lược, các giai đoạn phát triển của lập kế hoạch, vận dụng các phương pháp sử dụng trong xây dựng chiến lược, xây dựng kế hoạch phát triển chiến lược giáo dục trong giai đoạn hiện nay nhằm đáp ứng đổi mới giáo dục và cải cách giáo dục hiện nay ở nước ta.</p> | | | -Thi KTHP: Tự luận |
| 22 | Công tác sao nhi đồng (0+1) | <p>- Học phân trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về chương trình đào tạo ngành, Đào tạo cử nhân Giáo dục học có phẩm chất tư tưởng chính trị vững vàng, có đạo đức và lối sống lành mạnh, có kiến thức chuyên môn và kỹ năng thực hành tổ chức hoạt động công tác thiếu nhi, công tác tổ chức và quản lý hoạt động công tác Đội – công tác thiếu nhi ở các trường học và cơ sở giáo dục</p> <p>- Qua học phân của môn học, sinh viên có thể vận dụng các kiến thức đã học thực hành quản lý hoạt động, giáo dục trong cơ sở giáo dục nắm vững và vận dụng được kiến thức về lý luận, quá trình dạy học vào việc rèn luyện kỹ năng tổ chức hoạt động, vận dụng vào việc đổi mới phương pháp dạy học, phương pháp quản lý các hoạt động trong cơ sở giáo dục...</p> | 1 | Học kỳ 5 | Thực hành |
| 23 | Lịch sử các tư tưởng giáo dục | <p>Lịch sử tư tưởng giáo dục là môn học chuyên ngành trong chương trình đào tạo trình độ đại học chuyên ngành</p> | | | |

| | | | | | |
|-----------|--|---|---|----------|---|
| | (2+0) | <p>Quản lý giáo dục. Mục đích môn học nhằm trang bị cho người học hệ thống kiến thức và kỹ năng cơ bản, chuyên sâu về lịch sử những tư tưởng giáo dục trong nước và trên thế giới; định hướng cho người học khả năng nghiên cứu và vận dụng những tư tưởng vào trong thực tiễn hoạt động giáo dục và quản lý giáo dục.</p> <p>Nội dung chính bao gồm: lịch sử tư tưởng giáo dục thế giới bao gồm tư tưởng giáo dục thời cổ đại (Khổng Tử, Sôcrat, Platon, Arixtot, Demôcrit), tư tưởng giáo dục thời kỳ trung đại, thời kỳ văn hóa Phục Hưng; thời kỳ hiện đại (tư tưởng giáo dục của Usinxki, Jonh Locke, Cômensexki, Macarenco, Mác, Ăngghen, Lênin, Cao Nguyên Bồi, Jonh Deewey); lịch sử tư tưởng giáo dục Việt Nam bao gồm tư tưởng giáo dục Việt Nam thời kỳ phong kiến (Chu Văn An, Hồ Quý Ly, Nguyễn Trãi, Lê Thánh Tông, Nguyễn Tường Tộ...), chính sách ngu dân của thực dân Pháp, tư tưởng giáo dục của Hồ Chí Minh và Đảng cộng sản Việt Nam.</p> | 2 | Học kỳ 5 | <p>- KT giữa kì: Bài KT</p> <p>-Thi KTHP: Tự luận</p> |
| 24 | <p>Lý luận giáo dục và lý luận dạy học (2+0)</p> | <p>- Học phần bao gồm 2 phần lớn: Lý luận dạy học và phần Lý luận giáo dục. Tổng số 10 chương, trình bày các kiến thức về quá trình dạy học và quá trình giáo dục như: Các khái niệm về quá trình dạy học; Nội dung dạy học; Phương pháp và phương tiện dạy học; Hình thức tổ chức dạy học; khái</p> | | Học kỳ 5 | <p>- KT giữa kì: Bài KT</p> <p>-Thi KTHP: Tiểu luận</p> |

| | | | | | |
|----|--|--|---|----------|--|
| | | niệm chung về quá trình giáo dục; Nguyên tắc giáo dục; Nội dung giáo dục; Phương pháp giáo dục; Môi trường giáo dục. Ngoài ra, qua học phần hình thành cho sinh viên kỹ năng dạy học, kỹ năng giáo dục học sinh thông qua những tiết tập dạy và tập xử lý tình huống sư phạm. | 2 | | |
| 25 | Phát triển chương trình giáo dục (2+0) | - Học phần nhằm trang bị cho người học kiến thức cơ bản về phát triển chương trình giáo dục, cụ thể là: các khái niệm cơ bản về chương trình giáo dục, cơ sở khoa học và thực tiễn của việc xây dựng chương trình giáo dục và chương trình môn học, các mô hình, các nguyên tắc, cách tiếp cận trong xây dựng chương trình giáo dục, qui trình xây dựng và phát triển chương trình đào tạo, những vấn đề đổi mới chương trình đào tạo trong bối cảnh hiện nay. | 2 | Học kỳ 5 | - KT giữa kì: Bài KT -Thi KTHP: Tiểu luận |
| 26 | Triết học Mác- Lênin (3+0) | - Học phần gồm có ba chương. Chương 1 trình bày những nét khái quát nhất về triết học, triết học Mác – Lênin và vai trò của triết học Mác – Lênin trong đời sống xã hội. Chương 2 trình bày những nội dung cơ bản của chủ nghĩa duy vật biện chứng, gồm vấn đề vật chất, ý thức; phép biện chứng duy vật; lý luận nhận thức của chủ nghĩa duy vật biện chứng. Chương 3 trình bày những nội dung cơ bản của chủ nghĩa duy vật lịch sử, gồm vấn đề hình thái kinh tế - xã hội; | 3 | Học kỳ 5 | - KT giữa kì: Bài KT -Thi KTHP: Trắc nghiệm |

| | | | | | |
|----|--|---|-----------------|----------|--|
| | | giai cấp và dân tộc; nhà nước và cách mạng xã hội; ý thức xã hội; triết học về con người. | | | |
| 27 | Thực hành giáo dục thể chất (0+3) | - Trang bị cho sinh viên những kiến thức khoa học cơ bản về Giáo dục thể chất, các phương pháp tập luyện để nâng cao sức khỏe và phương pháp phòng tránh chấn thương trong tập luyện. | Chứng chỉ riêng | Học kì 5 | Thực hành |
| 28 | Công tác đảng và đoàn thể trong trường học (2+0) | - Trang bị các kiến thức về công tác Đảng và đoàn thể trong trường học; hiểu rõ về công tác Đảng và đoàn thể trong trường học ; hình thành kỹ năng phân tích, xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện, giám sát các kế hoạch. Tìm hiểu kiến thức và kỹ năng cần thiết để có thể đảm nhận tốt công tác tổ chức Đảng và đoàn thể trong nhà trường và ngành giáo dục; giúp sinh viên biết hệ thống chính trị ở Việt Nam hiện nay; Đảng cộng sản Việt Nam trong trường học; Công đoàn trong trường học; Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh và các tổ chức đoàn thể trong trường học; Hiệu trưởng người đứng đầu trường học; Mối quan hệ phối hợp giữa tổ chức Đảng và các đoàn thể với hiệu trưởng | 2 | Học kỳ 5 | - KT giữa kì: Bài KT -Thi KTHP: Tự luận |
| 29 | Giao tiếp hiệu quả trong quản lý GD (2+0) | - Học phần “Giao tiếp hiệu quả trong quản lý giáo dục” được xây dựng nhằm cung cấp cho sinh viên những kiến | | Học kỳ 5 | - KT giữa kì: Bài KT |

| | | | | | |
|----|---|---|---|----------|--|
| | | <p>thức cơ bản kết hợp các bài tập thực hành trong và ngoài lớp về các nguyên tắc ứng xử trong giao tiếp quản lý giáo dục với các bối cảnh khác nhau. Từ đó hình thành thái độ tích cực, tự tin trong giao tiếp nhằm đạt hiệu quả cao nhất, cũng như ảnh hưởng của thái độ này đến các đối tượng khác trong quá trình giao tiếp. Học phần này có vai trò quan trọng trong việc hình thành một trong những hệ thống kỹ năng sống cho sinh viên, góp phần nâng cao năng lực nghề nghiệp ở các cấp độ.</p> | 2 | | -Thi KTHP: Tiểu luận |
| 30 | Kiến tập (0+2) | <p>- Tìm hiểu cơ cấu bộ máy tổ chức của Trường để hiểu được bộ máy tổ chức của trường PT, đoàn thể các cấp, Tìm hiểu quy trình thực hiện các công việc về hành chính văn phòng tại các Phòng, Ban của Trường, đoàn thể các cấp; Rèn luyện các kỹ năng của viên chức quản lý giáo dục trong quá trình thực hiện công việc được phân công. Hỗ trợ các Phòng, Ban, Đoàn trong việc thực hiện nhiệm vụ, chức năng, giải quyết công việc của đơn vị.</p> | 2 | Học kỳ 6 | - KT giữa kì: Bài KT -Thi KTHP: Tiểu luận |
| 31 | Kỹ năng tổ chức hoạt động thanh thiếu nhi (0+2) | <p>- Học phần trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về chương trình đào tạo ngành, Đào tạo cử nhân Giáo dục học có phẩm chất tư tưởng chính trị vững vàng, có đạo đức và lối sống lành mạnh, có kiến thức chuyên môn và kỹ</p> | | Học kỳ 6 | Thực hành |

| | | | | | |
|----|--|---|---|----------|--|
| | | <p>năng thực hành tổ chức hoạt động, đáp ứng yêu cầu giảng dạy, công tác tổ chức và quản lý hoạt động công tác Đội – công tác thiếu nhi – tổ chức hoạt động giáo dục ở các trường TH - THCS và cơ sở giáo dục, Qua học phần của môn học, sinh viên có thể vận dụng các kiến thức đã học thực hành tổ chức các hoạt động giáo dục, kỹ năng tổ chức các hoạt động công tác thanh thiếu niên – nhi đồng. Những hiểu biết về lý luận và phương pháp công tác đội TNTP Hoà Chí Minh, vai trò, nhiệm vụ của người phụ trách đoàn, Hội, Đội trong trường TH – THCS. Hướng dẫn lý thuyết và thực hành một số kỹ năng nghiệp vụ công tác. Kỹ năng thực hành tổ chức các hoạt động trong thanh thiếu nhi.</p> | 2 | | |
| 32 | <p>Lý luận chung về công tác thanh thiếu nhi (2+0)</p> | <p>- Học phần trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về chương trình đào tạo ngành, Đào tạo cử nhân Giáo dục học có phẩm chất tư tưởng chính trị vững vàng, có đạo đức và lối sống lành mạnh, có kiến thức chuyên môn, công tác tổ chức và quản lý hoạt động công tác Đội – công tác thiếu nhi ở các trường học và cơ sở giáo dục. Vận dụng được kiến thức về lý luận, quá trình dạy học vào việc rèn luyện kỹ năng tổ chức hoạt động, vận dụng vào việc đổi mới phương pháp dạy học, phương pháp quản lý các hoạt động trong cơ</p> | 2 | Học kỳ 6 | <p>- KT giữa kì: Bài KT -Thi KTHP: TỰ LUẬN</p> |

| | | | | | |
|-----------|--|---|---|----------|--|
| | | <p>sở giáo dục...</p> <ul style="list-style-type: none"> - Những hiểu biết về lý luận và công tác đội thiếu niên tiên phong Hồ Chí Minh, vai trò, nhiệm vụ của người phụ trách đoàn trong trường TH- THCS - Hướng dẫn lý thuyết và thực hành một số kỹ năng, nghiệp vụ công tác đoàn cơ bản(Nghi thức đoàn, trò chơi, thăm quan, trải nghiệm, ca hát. | | | |
| 33 | Kinh tế chính trị Mác- Lê nin (1+1) | <ul style="list-style-type: none"> - Học phần bao gồm 6 chương: Chương 1 bàn về đối tượng, phương pháp nghiên cứu và chức năng của kinh tế chính trị Mác – Lênin. Từ chương 2 đến chương 6 trình bày nội dung cốt lõi của kinh tế chính trị Mác – Lênin như hàng hóa, thị trường và vai trò của các chủ thể tham gia thị trường; Sản xuất giá trị thặng dư trong nền kinh tế thị trường; Cạnh tranh và độc quyền trong nền kinh tế thị trường; Kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và các quan hệ lợi ích kinh tế ở Việt Nam; Công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập kinh tế quốc tế ở Việt Nam. | 2 | Học kỳ 6 | <ul style="list-style-type: none"> - KT giữa kì: Bài KT -Thi KTHP: Trắc nghiệm |
| 34 | Tổ chức hoạt động trải nghiệm trong trường học (0+2) | <ul style="list-style-type: none"> - Học phần trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về chương trình đào tạo ngành, Đào tạo cử nhân Giáo dục học có phẩm chất tư tưởng chính trị vững vàng, có đạo | | Học kỳ 7 | Thực hành |

| | | | | | |
|----|----------------------------|---|---|----------|---|
| | | <p>đức và lối sống lành mạnh, có kiến thức chuyên môn và kỹ năng quản lý hoạt động, đáp ứng yêu cầu giảng dạy, nghiên cứu và ứng dụng công tác quản lý ở các trường học và cơ sở giáo dục</p> <p>Những hiểu biết về lý luận và phương pháp TNST. Quá trình tổ chức cuộc sống, hoạt động và giao lưu cho học sinh nhằm giúp học nhận thức đúng, tạo lập tình cảm và thái độ đúng, hình thành những thói quen hành vi văn minh trong cuộc sống, phù hợp với chuẩn mực xã hội.</p> <p>Hướng dẫn lý thuyết và thực hành TNST trong hoạt động giáo dục, hướng dẫn và tổ chức, từng cá nhân học sinh được tham gia trực tiếp vào các hoạt động thực tiễn khác nhau của đời sống gia đình, nhà trường cũng như ngoài xã hội, qua đó phát triển năng lực thực tiễn, phẩm chất nhân cách và phát huy tiềm năng sáng tạo của cá nhân mình</p> | 2 | | |
| 35 | Quản lý GD đại cương (2+0) | <p>- Cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về quản trị một tổ chức (doanh nghiệp). Qua học phần này người học sẽ nắm được lý thuyết chung về quản trị một tổ chức (doanh nghiệp), bao gồm : khái niệm và sự cần thiết của quản trị, các chức năng cơ bản của quản trị, các kỹ năng</p> | 2 | Học kỳ 6 | <p>- KT giữa kì: Bài KT</p> <p>-Thi KTHP: Tiểu luận</p> |

| | | | | | |
|----|--|---|---|----------|--|
| | | <p>yêu cầu đối với nhà quản trị, ảnh hưởng của môi trường đến hoạt động của doanh nghiệp, ra quyết định quản trị, lãnh đạo và động viên nhân viên. Ngoài ra học phần còn đề cập đến các tư tưởng quản trị và một số mô hình quản trị hiện đại</p> | | | |
| 36 | <p>Quản lý hành chính nhà nước và quản lý ngành GD đào tạo (2+0)</p> | <p>- Học phần gồm 5 chương trình những kiến thức về quản lý hành chính nhà nước và quản lý ngành giáo dục và đào tạo ở Việt Nam. Nội dung chính của học phần gồm những vấn đề như cách thức tổ chức hoạt động của bộ máy nhà nước Việt Nam – trong đó tập trung đến tổ chức, hoạt động của bộ máy quản lý giáo dục và đào tạo; tính chất, nguyên tắc, chức năng, quy trình quản lý hành chính nhà nước và quản lý giáo dục đào tạo; đường lối, quan điểm của Đảng và pháp luật của Nhà nước về giáo dục và đào tạo, tập trung những vấn đề liên quan đến nghề sư phạm và người giáo viên. Bên cạnh đó, môn học tích hợp giảng dạy các kỹ năng như: tư duy phân tích, tư duy phản biện, tư duy giải quyết vấn đề và kỹ năng làm việc nhóm.</p> | 2 | Học kỳ 6 | <p>- KT giữa kì: Bài KT -Thi KTHP: Tự luận</p> |
| 37 | <p>Những vấn đề kinh tế- xã hội đông nam bộ (2+0)</p> | <p>- Đông Nam Bộ có vị trí địa lý thuận lợi để phát triển kinh tế - xã hội, là vùng có nền kinh tế hàng hóa, cơ cấu kinh tế công nghiệp, nông nghiệp và dịch vụ phát triển hơn so với các vùng khác trong cả nước, luôn dẫn đầu cả nước về tổng</p> | 2 | Học kỳ 6 | <p>- KT giữa kì: Bài KT -Thi KTHP: Tự luận</p> |

| | | | | | |
|----|--|--|---|----------|---|
| | | <p>sản phẩm, giá trị sản lượng công nghiệp và giá trị hàng xuất khẩu. Học phần cung cấp cho người học những thông tin cơ bản về quá trình hình thành và phát triển của vùng đất Nam Bộ với những đặc trưng về kinh tế - xã hội, từ đó giúp người học có thể định vị vai trò dẫn dắt, kết nối của các tỉnh thành Đông Nam Bộ đối với khu vực phía Nam Việt Nam. Qua đó, người học có thể hình thành những năng lực nghiên cứu và kỹ năng vận dụng những kiến thức đã học vào thực tiễn cuộc sống và công việc của mình.</p> | | | |
| 38 | <p>Quản trị hành chính văn phòng (0+2)</p> | <p>- Môn học này giúp người học hiểu rõ về công tác hành chính văn phòng, trang bị các kiến thức về nghiệp vụ hành chính văn phòng; hiểu rõ quá trình quản trị hành chính văn phòng; hình thành kỹ năng phân tích, xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện, giám sát các công việc hành chính văn phòng. Tìm hiểu kiến thức và kỹ năng cần thiết để có thể đảm nhận tốt công tác quản trị hành chính văn phòng trong nhà trường và ngành giáo dục; giúp sinh viên biết cách điều hành văn phòng, quản trị cơ sở vật chất văn phòng, cũng như quản trị thông tin và nhân sự trong văn phòng tại các cơ quan, doanh nghiệp.</p> | 2 | Học kỳ 7 | <p>- KT giữa kì: Bài KT - Thi KTHP: Tự luận</p> |
| 39 | Tâm lý học quản lý | <p>- Nội dung học phần cung cấp cho sinh viên những hiểu</p> | | | |

| | | | | | |
|----|---|--|---|----------|--|
| | (2+0) | biết cơ bản nhất về những hiện tượng tâm lý, những quy luật tâm lý diễn ra ở người làm công tác quản lý/ lãnh đạo ở trường phổ thông, từ đó có thể hình thành cho mình kỹ năng quản lý và ứng xử với đồng nghiệp với lãnh đạo của mình trong công việc sau này. | 2 | Học kỳ 7 | - KT giữa kì: Bài KT -Thi KTHP: Tự luận |
| 40 | Truyền thông marketing trong giáo dục (2+0) | - Học phần Marketing căn bản cung cấp cho sinh viên những kiến thức và kỹ năng Marketing căn bản trong hoạt động giáo dục. Marketing căn bản làm rõ các nội dung chính bao gồm: bản chất của Marketing, môi trường Marketing, hệ thống thông tin và nghiên cứu Marketing, lựa chọn thị trường mục tiêu và định vị thị trường, các công cụ Marketing hỗn hợp và vấn đề Marketing quốc tế. | 2 | Học kỳ 8 | - KT giữa kì: Bài KT -Thi KTHP: Tiểu luận |
| 41 | Giáo dục hướng nghiệp (2+0) | - Học phần bao gồm một số vấn đề lý luận về công tác hướng nghiệp, tổ chức hoạt động hướng nghiệp trong nhà trường phổ thông hiện nay. - Thực hành hoạt động hướng nghiệp trong nhà trường. | 2 | Học kỳ 8 | - KT giữa kì: Bài KT -Thi KTHP: Tự luận |
| 42 | Lãnh đạo và quản lý giáo dục (2+0) | - Học phần giúp sinh viên phân biệt được khái niệm lãnh đạo và quản lý; nắm được các mô hình tiếp cận hiện đại và vận dụng trong quản lý, lãnh đạo giáo dục; xây dựng và phát triển văn hóa tổ chức cũng như các kỹ năng ra quyết định, sử dụng phong cách lãnh đạo trong quá trình lãnh đạo, quản lý | 2 | Học kỳ 8 | - KT giữa kì: Bài KT -Thi KTHP: Tự luận |

| | | | | | |
|----|---|--|---|----------|--|
| | | tổ chức giáo dục. | | | |
| 43 | Nghi thức đội và phương pháp huấn luyện nghi thức đội (0+2) | <p>Bao gồm 5 chương :</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chương 1 :Khái quát chung - Chương 2 :Kỹ năng cơ bản đối với người đội viên - Chương 3 :Chỉ huy nghi thức Đội - Chương 4 :Đội hình – Đội ngũ - Chương 5 : Tổ chức và hoạt động của Đội TNTTP HCM | 2 | Học kỳ 8 | Thực hành |
| 44 | Phương pháp nghiên cứu khoa học giáo dục (0+2) | <ul style="list-style-type: none"> - Môn học hướng về trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về khoa học và nghiên cứu khoa học nhằm mục đích nâng cao chất lượng của các đề cương và các luận văn tốt nghiệp. Qua các ví dụ thực tế, các tiến trình trong nghiên cứu khoa học được bổ sung bởi những mô hình và lý thuyết để bồi dưỡng cho sinh viên về phương pháp thực dụng trong nghiên cứu khoa học; cách đặt vấn đề khoa học; phương pháp giải quyết các bài toán trong tin học; áp dụng các thủ thuật sáng tạo trong các bài toán tin học; các phương pháp suy luận, tư duy giả thuyết khoa học; cách viết bài báo khoa học, và sau cùng là các vấn đề liên quan đến đạo đức của người làm khoa học.. | 2 | Học kỳ 8 | <ul style="list-style-type: none"> - KT giữa kì: Bài KT -Thi KTHP: Tiểu luận |
| 45 | Chủ nghĩa xã hội | <ul style="list-style-type: none"> - Nội dung học phần gồm 7 chương: chương 1, trình bày | | | |

| | | | | | |
|----|-------------------------------------|--|---|----------|--|
| | khoa học (2+0) | những vấn đề cơ bản có tính nhập môn của chủ nghĩa xã hội khoa học (quá trình hình thành, phát triển; đối tượng, phương pháp và ý nghĩa của việc nghiên cứu chủ nghĩa xã hội khoa học); từ chương 2 đến chương 7 trình bày những nội dung cơ bản của chủ nghĩa xã hội khoa học (đó là những tri thức cơ bản, cốt lõi nhất về chủ nghĩa xã hội khoa học, một trong ba bộ phận cấu thành chủ nghĩa Mác – Lênin). | 2 | Học kỳ 8 | - KT giữa kì: Bài KT -Thi KTHP: Trắc nghiệm |
| 46 | Tổ chức hoạt động GD, dạy học (0+2) | - Học phần bao gồm 2 phần lớn: Thực hành tổ chức hoạt động dạy học và thực hành tổ chức hoạt động giáo dục hình thành các kỹ năng dạy học dạy như: Sử dụng chọn lọc nội dung dạy học; Phương pháp và phương tiện dạy học; Hình thức tổ chức dạy học; Tuân thủ các Nguyên tắc giáo dục; vận dụng nội dung giáo dục; Phương pháp giáo dục; Môi trường giáo dục. | 2 | Học kỳ 9 | - KT giữa kì: Bài KT -Thi KTHP: Tự luận |
| 47 | Thực tập 1(2+1) | - Tìm hiểu cơ cấu bộ máy tổ chức của Trường để hiểu được bộ máy tổ chức của trường phổ thông. Tìm hiểu quy trình thực hiện các công việc về hành chính văn phòng tại các trường; Rèn luyện các kỹ năng của viên chức quản lý giáo dục trong quá trình thực hiện công việc được phân công. thực hiện công tác giảng dạy. | 3 | Học kỳ 9 | Bài thu hoạch |

| | | | | | |
|----|--|---|---|----------|--|
| 48 | Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm (0+2) | <ul style="list-style-type: none"> - Học phần Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm thường xuyên cung cấp cho người học những hiểu biết và kỹ năng cơ bản về nghề dạy học như: Tìm hiểu về nghề nghiệp giáo viên; kỹ năng chủ nhiệm lớp ở trường THPT; một số kỹ năng mềm liên quan đến hoạt động dạy và học; kỹ năng giao tiếp- ứng xử sư phạm của người giáo viên ở trường THPT. | 4 | Học kỳ 9 | Thực hành |
| 49 | Nghiệp vụ công tác học sinh sinh viên trong cơ sở giáo dục (2+0) | <ul style="list-style-type: none"> - Học phần bao gồm 6 chương nhằm trình bày các kiến thức về Nghiệp vụ công tác học sinh, sinh viên trong cơ sở giáo dục Song song đó, môn học tích hợp giảng dạy các kỹ năng như: tư duy phân tích, tư duy phản biện, tư duy giải quyết vấn đề và kỹ năng làm việc nhóm. | 2 | Học kỳ 9 | <ul style="list-style-type: none"> - KT giữa kì: Bài KT -Thi KTHP: Tiểu luận |
| 50 | Quản lý hoạt động dạy học và GD trong cơ sở GD (2+0) | <ul style="list-style-type: none"> - Môn học này bao gồm một số vấn đề chung về tổ chức và quản lý các hoạt động dạy học và giáo dục ở cơ sở giáo dục cụ thể như các nguyên tắc, nội dung, yêu cầu, phương pháp tổ chức và quản lý hoạt động dạy học và giáo dục trong cơ sở giáo dục. Đồng thời môn học cũng trình bày những phương pháp, biện pháp cụ thể và cần thiết cho việc tổ chức quản lý hiệu quả các hoạt động dạy học và giáo dục trong cơ sở giáo dục. | 3 | Học kỳ 9 | <ul style="list-style-type: none"> - KT giữa kì: Bài KT -Thi KTHP: Tiểu luận |
| 51 | Giáo dục so sánh | <ul style="list-style-type: none"> - Nội dung môn học phản ánh những vấn đề tổng thể | | | |

| | | | | | |
|----|--|--|---|-----------|--|
| | (2+0) | trong giáo dục, dạy học, quản lý GD ở cả cấp độ vĩ mô và vi mô của một số nền GD điển hình đại diện cho các nước có nền kinh tế phát triển, các nước có hoàn cảnh kinh tế xã hội, văn hóa tương đồng với Việt Nam nhưng tiến hành hiện đại hóa sớm hơn. Đồng thời chú trọng việc nghiên cứu so sánh các đặc điểm đặc thù và tính quy luật chung của tiến trình hiện đại hóa GD, đúc rút kinh nghiệm GD tiên tiến của các nước và khả năng vận dụng phù hợp trong tiến trình đổi mới và hiện đại hóa GD Việt Nam. | 2 | Học kỳ 10 | - KT giữa kì: Bài KT -Thi KTHP: Tiểu luận |
| 52 | Kiểm tra, thanh tra, đánh giá trong giáo dục (3+0) | - Môn học trang bị cho sinh viên hệ thống kiến thức cơ bản về công tác kiểm tra nội bộ trường học và công tác thanh tra, đánh giá trong quản lý giáo dục. Sinh viên nắm được hệ thống văn bản pháp lý hiện hành về công tác kiểm tra, thanh tra, đánh giá trong giáo dục. Trên cơ sở đó hình thành tư duy, phương pháp luận khoa học, kỹ năng quản lý giáo dục và quản lý nhà trường theo yêu cầu đổi mới giáo dục hiện nay. | 2 | Học kỳ 10 | - KT giữa kì: Bài KT -Thi KTHP: Tiểu luận |
| 53 | Kinh tế học giáo dục (2+0) | - Nội dung môn học gồm các vấn đề lớn: 1) Các vấn đề chung: Giới thiệu các khái niệm và 3 vấn đề cơ bản của kinh tế vi mô. Cung & cầu: giải thích các yếu tố xác định hàm số cung và hàm số cầu, các quy luật tác động đến cung và cầu; 2) Giới thiệu các vấn đề của kinh tế vĩ mô và các công cụ | 2 | Học kỳ 10 | - KT giữa kì: Bài KT -Thi KTHP: Trắc nghiệm |

| | | | | | |
|-----------|--|--|---|-----------|--|
| | | <p>điều tiết vĩ mô của chính phủ. Đo lường sản lượng quốc gia: Giới thiệu phương pháp xác định sản lượng quốc gia (GDP). Xác định sản lượng cân bằng trong nền kinh tế mở: Nghiên cứu phương pháp xác định sản lượng cân bằng và sự thay đổi của các thành phần trong tổng cầu tác động đến sản lượng quốc gia. Thị trường tiền tệ: Giới thiệu cung-cầu, sự cân bằng trên thị trường tiền tệ và tác động của lãi suất đến sản lượng quốc gia. Thị trường ngoại tệ và cán cân thanh toán: Giới thiệu thị trường ngoại tệ, cán cân thanh toán và tác động của TGHH đến sản lượng quốc gia.</p> | | | |
| 54 | Quản lý tài chính và cơ sở vật chất trong GD (2+0) | <p>- Học phần giúp sinh viên có kiến thức cơ bản về quản lý tài chính và cơ sở vật chất – kỹ thuật trong cơ sở giáo dục. Trang bị cho sinh viên một số kỹ năng trong quản lý tài chính và cơ sở vật chất – kỹ thuật trường học như lập kế hoạch, lập dự toán, viết báo cáo tài chính, kiểm tra tài chính và cơ sở vật chất.</p> | 2 | Học kỳ 10 | <p>- KT giữa kì: Bài KT -Thi KTHP: Tiểu luận</p> |
| 55 | Tư tưởng Hồ Chí Minh (2+0) | <p>- Nội dung học phần gồm 6 chương: Chương 1, trình bày về khái niệm, đối tượng, phương pháp nghiên cứu và ý nghĩa học tập môn học Tư tưởng Hồ Chí Minh; Chương 2 trình bày cơ sở, quá trình hình thành và phát triển tư tưởng Hồ</p> | 2 | Học kỳ 10 | <p>- KT giữa kì: Bài KT -Thi KTHP: Trắc nghiệm</p> |

| | | | | | |
|-----------|----------------------------|--|---|-----------|--|
| | | Chí Minh; từ chương 3 đến chương 6 trình bày những nội dung cơ bản của tư tưởng Hồ Chí Minh về cách mạng Việt Nam | | | |
| 56 | Giáo dục gia đình (2+0) | Học phần cung cấp cho sinh viên hệ thống những kiến thức cơ bản, hiện đại sau đây: Khái niệm về gia đình, vị trí vai trò chức năng, nguyên tắc và yêu cầu giáo dục gia đình; Một số nội dung và phương pháp giáo dục gia đình; Bầu không khí tâm lý gia đình, các mối quan hệ gia đình, quản lý gia đình; Nếp sống, truyền thống, thói quen của gia đình và sự hình thành nhân cách con người. | 2 | Học kỳ 11 | - KT giữa kì: Bài KT -Thi KTHP: Tiểu luận |

| | | | | | |
|----|--|--|---|-----------|---|
| 57 | Giáo dục giới tính và bình đẳng giới (2+0) | <p>- Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản về giới, giới tính (khái niệm, mối quan hệ giữa hai giới, sự hình thành và phát triển giới, những vấn đề quan trọng của hai giới...); giáo dục giới tính (khái niệm, nhiệm vụ, ý nghĩa, nguyên tắc, nội dung). Từ đó, học phần nhằm giúp người học có thể thiết kế và thực hiện nội dung chương trình giáo dục giới tính cho một đối tượng bất kì. Đồng thời, học phần cung cấp thực trạng bình đẳng giới và những chính sách thúc đẩy bình đẳng giới tại Việt Nam, đồng thời giới thiệu các văn kiện quốc tế về bình đẳng giới quan trọng giúp cho sinh viên hiểu những biện pháp xóa bỏ mọi hình thức phân biệt đối xử trong giới.</p> | 2 | Học kỳ 11 | <p>- KT giữa kì: Bài KT - Thi KTHP: Bài tập lớn</p> |
| 58 | Quản lý sự thay đổi trong GD(2+0) | <p>- Nội dung môn học giải thích vì sao phải thay đổi, một số xu hướng tiếp cận, dấu hiệu nhận biết sự thay đổi và kinh nghiệm ứng xử trước sự thay đổi. Từ đó CBQL có thể xác định, lựa chọn và thích ứng trước các tình huống khi thực thi nhiệm vụ quản lý</p> | 2 | Học kỳ 11 | <p>- KT giữa kì: Bài KT - Thi KTHP: Tiểu luận</p> |
| 59 | Quản lý nhân sự trong GD (2+0) | <p>Học phần mô tả về tầm quan trọng và những xu hướng chung của công tác quản lý nhân sự bên trong mỗi tổ chức</p> | | Học kỳ 11 | |

| | | | | | |
|-----------|--------------------------------------|--|---|-----------|---|
| | | hiện nay nói chung, trong cơ sở giáo dục nói riêng. Tất cả các nhà quản trị đều tham gia nhiều hay ít vào công tác quản lý nguồn nhân sự. | 2 | | - KT giữa kì: Bài KT - Thi KTHP: Tiểu luận |
| 60 | Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam (2+0) | - Học phần trang bị cho sinh viên sự hiểu biết về đối tượng, mục đích, nhiệm vụ, phương pháp nghiên cứu, học tập môn Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam và những kiến thức cơ bản, cốt lõi, hệ thống về sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam (1920-1930), quá trình Đảng lãnh đạo uộc đấu tranh giành chính quyền(1930 – 1945), Đảng lãnh đạo hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược, hoàn thành giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước (1945 – 1975), lãnh đạo cả nước quá độ lên chủ nghĩa xã hội và tiến hành công cuộc đổi mới (1975 – 2018). Qua đó khẳng định thành công, nêu lên hạn chế, tổng kết những kinh nghiệm về sự lãnh đạo cách mạng của Đảng để giúp người học nâng cao nhận thức, niềm tin đối với Đảng và khả năng vận dụng kiến thức đã học nâng cao nhận thức, niềm tin đối với Đảng và khả năng vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn công tác, góp phần xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa. | 2 | Học kỳ 11 | - KT giữa kì: Bài KT - Thi KTHP: Trắc nghiệm |
| 61 | Giao tiếp Su phạm | - Nội dung học phần cung cấp cho sinh viên những vấn | | | |

| | | | | | |
|-----------|--|--|---|-----------|---|
| | (2+0) | <p>đề lý luận về giao tiếp và giao tiếp sư phạm; Các giai đoạn và nội dung của quá trình giao tiếp sư phạm; Các nguyên tắc giao tiếp sư phạm; Các phương tiện và kỹ năng được sử dụng trong giao tiếp sư phạm; Phong cách giao tiếp sư phạm và những trở ngại tâm lý từ đó có thể hình thành cho mình kỹ năng giao tiếp, ứng xử với đồng nghiệp với học sinh trong hoạt động nghề nghiệp.</p> | 2 | Học kỳ 11 | <p>- KT giữa kì: Bài KT - Thi KTHP: Tự luận</p> |
| 62 | Báo cáo/ Khóa Luận tốt nghiệp (0+5) | <p>- Báo cáo tốt nghiệp là học phần cuối cùng trong chương trình GDH. Quá trình nghiên cứu và thực hiện Báo cáo tốt nghiệp nhằm giúp sinh viên củng cố và tổng hợp lại toàn bộ kiến thức chuyên môn đã học trong suốt quá trình học, đảm bảo sinh viên có đủ kiến thức cơ bản phục vụ cho công việc sau tốt nghiệp.</p> <p>- Sinh viên thực hiện công việc theo từng vị trí như chuyên viên đào tạo, công tác đoàn đội, quản lý giáo dục,...</p> <p>- Song song đó, môn học tích hợp giảng dạy các kỹ năng như: tư duy phân tích, tư duy phản biện, tư duy giải quyết vấn đề và kỹ năng làm việc nhóm.</p> | 2 | Học kỳ 12 | Báo cáo |
| 63 | Đảm bảo và kiểm định chất lượng trong GD (2+0) | <p>- Học phần Bảo đảm và kiểm định chất lượng giáo dục cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về đảm bảo chất lượng, kiểm định chất lượng giáo dục; các tổ chức và</p> | | Học kỳ 12 | <p>- KT giữa kì: Bài KT - Thi KTHP: Tiểu</p> |

| | | | | | |
|----|-------------------------|--|---|-----------|---|
| | | <p>hoạt động đảm bảo chất lượng, kiểm định chất lượng của giáo dục đại học, giáo dục phổ thông trong hệ thống giáo dục quốc dân; các văn bản quy định hiện hành của Việt Nam có liên quan đến đảm bảo chất lượng, kiểm định chất lượng giáo dục đại học, giáo dục phổ thông. Ngoài ra, học phần giúp sinh viên rèn luyện các kỹ năng phân tích, tổng hợp, quan sát, thu thập thông tin, áp dụng quy trình PDCA (Plan, Do, Check, Act)... để triển khai các hoạt động liên quan đến đảm bảo chất lượng giáo dục (tự đánh giá) và kiểm định chất lượng giáo dục (đánh giá ngoài). Bên cạnh đó, sinh viên xác định và rèn luyện đạo đức, tinh thần trách nhiệm, tác phong nghề nghiệp của người làm công tác đảm bảo chất lượng, kiểm định chất lượng trong giáo dục.</p> | 2 | | luận |
| 64 | Công nghệ dạy học (2+0) | <p>- Học phần cung cấp cho sinh viên : Sự hình thành và phát triển của công nghệ dạy học (Phần này tóm tắt quá trình hình thành và phát triển của CNDG từ năm 1900 đến nay), Công nghệ giáo dục và công nghệ dạy học (trình bày hệ thống các khái niệm, các quan điểm của công nghệ giáo dục và công nghệ dạy học, trong đó nhấn mạnh đến các ảnh hưởng của lí thuyết học tập, chu trình hình thành và phát triển của công nghệ dạy học cũng như các biện pháp áp dụng công nghệ dạy học vào trong các điều kiện thực tế). Thiết kế</p> | 2 | Học kỳ 12 | <p>- KT giữa kì: Bài KT - Thi KTHP: Tiểu luận</p> |

| | | | | | |
|-----------|------------------|--|---|-----------|-----------|
| | | <p>dạy học. (trình bày chi tiết quá trình thiết kế dạy học như một thành phần quan trọng của công nghệ dạy học, trong đó nhấn mạnh đến từng qui trình và tính hệ thống của việc ứng dụng công nghệ dạy học cũng như vai trò và ảnh hưởng của mỗi quá trình đến hệ thống). Ứng dụng khoa học nhận thức trong CNDH (trình bày các đặc tính cơ bản về học tập của con người và ảnh hưởng của các đặc tính này lên việc học, tập trung vào vai trò của ký ức làm việc trong sự phát triển nhận thức và hiệu quả đào tạo, đặc biệt nhấn mạnh đến giới hạn tự nhiên của ký ức làm việc và sự tải nhận thức, mối liên hệ giữa tải nhận thức, ký ức làm việc khi dạy học với sự hỗ trợ của công nghệ. Công nghệ Multimedia trong dạy học (trình bày những cơ sở ứng dụng multimedia và công nghệ thông tin vào quá trình dạy học để làm cho việc học có ý nghĩa và hiệu quả hơn. Phần này cũng trình bày mô hình tích cực hoá người học cũng như các biện pháp tích cực hóa người học trong môi trường dạy học có sự hỗ trợ của công nghệ)</p> | | | |
| 65 | Thực tập 2 (0+5) | <ul style="list-style-type: none"> - Tìm hiểu cơ cấu bộ máy tổ chức của Trường để hiểu được bộ máy tổ chức của trường phổ thông; Tìm hiểu quy trình thực hiện các công việc về hành chính văn phòng tại | 2 | Học kỳ 12 | Thực hành |

| | | | | | |
|--|--|--|--|--|--|
| | | các trường; Rèn luyện các kỹ năng của viên chức quản lý giáo dục trong quá trình thực hiện công việc được phân công. Thực hiện công tác giảng dạy. | | | |
|--|--|--|--|--|--|

Bình Dương, ngày tháng 6 năm 2022

HIỆU TRƯỞNG

(Đã ký)

TS. Nguyễn Quốc Cường